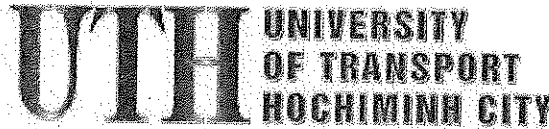


BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HCM
KHOA KINH TẾ VẬN TẢI



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG
HÓA NHẬP KHẨU PHÂN BÓN DAP (FCL/FCL)
BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI 1 TRACO SÀI GÒN**

NGÀNH: KHAI THÁC VẬN TẢI

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ LOGISTICS & VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

GVHD: ThS Trần Thị Hương

SVTH: Lê Nguyễn Hòa Luân

MSSV: 20H4030268

LỚP: QL20CLCC

KHÓA: K20

BẢN NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. **Họ và tên sinh viên:** Lê Nguyễn Hòa Luân

Lớp : QL20CLCC

MSSV : 20H4030268

Ngành : Khai thác vận tải

Chuyên ngành : Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức

2. **Đơn vị thực tập:** Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn

3. **Thời gian thực tập:** Từ 10/3/2024 đến 10/5/2024

4. **Nội dung công việc được phân công:** Nhân viên thực tập điều phối hiện trường – Phòng xuất – nhập khẩu – Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn

5. **Tên đề tài:** : Đánh giá quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu phân bón DAP (FCL/FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn

6. **Nhận xét của cơ quan, đơn vị thực tập:**

Sau quá trình thực tập tại Công Ty CP Vận Tải 1 Traco Sài Gòn của sinh viên Lê Nguyễn Hòa Luân, chúng tôi có vài nhận xét:

- Có ý thức chấp hành nghiêm túc mọi quy định nội bộ, kỉ luật của công ty.
- Có tinh thần học hỏi, tìm hiểu hoạt động tổ chức của công ty, phục vụ cho các thực tập của mình.
- Tích cực hòa đồng, trách nhiệm cao và luôn hoàn thành tốt, đúng hạn những công việc được giao.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm.....

Xác nhận của CB hướng dẫn thực tập
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị thực tập
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Khắc Trường

Khoa: Kinh tế vận tải

Bộ môn: Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức

**BẢN NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
BÁO CÁO THỰC TẬP**

1. **Họ và tên sinh viên:** Lê Nguyễn Hòa Luân

MSSV: 20H4030268

Lớp: QL20CLCC

Ngành: Khai thác vận tải

Chuyên ngành: Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức

2. **Tên đề tài:**

ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU PHẦN
BÓN DAP (FCL/FCL) BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN
TẢI 1 TRACO SÀI GÒN

3. **Nhận xét:**

a) *Về tinh thần, thái độ làm việc của sinh viên:*

.....
.....

b) *Những kết quả đạt được của BCTT:*

.....
.....
.....
.....

c) *Những hạn chế của BCTT:*

.....
.....
.....
.....

4. **Đề nghị:**

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

5. **Điểm thi (nếu có):**

TP. HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2024.

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hương

BẢN NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Họ và tên sinh viên: Lê Nguyễn Hòa Luân

Lớp : QL20CLCC

MSSV : 20H4030268

Ngành : Khai thác vận tải

Chuyên ngành : Quản trị Logistics và Vận tải đa phương thức

2. Tên đề tài: Đánh giá quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu phân bón DAP (FCL/FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 TRACO Sài Gòn

3. Nhận xét:

a. Về tinh thần, thái độ làm việc của sinh viên:

.....
.....
.....
.....

b. Những kết quả đạt được của Báo cáo thực tập tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....

c. Những hạn chế của Báo cáo thực tập tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....

4. Đề nghị:

Được bảo vệ (hoặc nộp BCTTTN để chấm) Không được bảo vệ

5. Điểm thi (nếu có):

	<p>Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.... năm....</p> <p>Giảng viên hướng dẫn</p> <p>(Ký và ghi rõ họ tên)</p>
--	--

Khoa: Kinh tế vận tải

Bộ môn: Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức

**BẢN NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

1. Họ và tên sinh viên: Lê Nguyễn Hòa Luân

MSSV: 20H4030268

Lớp: QL20CLCC

Ngành: Khai thác vận tải

Chuyên ngành: Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức

2. Tên đề tài:

**ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU PHÂN
BÓN DAP (FCL/FCL) BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN
TẢI I TRACO SÀI GÒN**

3. Nhận xét:

a) Những kết quả đạt được của BCTN:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b) Những hạn chế của BCTN:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Đề nghị:

Được bảo vệ

Bổ sung thêm để bảo vệ

Không được bảo vệ

5. Các câu hỏi sinh viên cần trả lời trước Hội đồng:

(1)
.....
(2)
.....
(3)
.....

6. Điểm:

TP. HCM, ngày 13 tháng 06 năm 2024

Giảng viên phản biện

(Ký và ghi rõ họ tên)


ThS. Lê Thị Diệu Linh

BM-TN-07

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Thầy, Cô giáo khóa kinh tế vận tải, Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, những người đã dìu dắt, giảng dạy cho em vốn kiến thức quý báu trong suốt chặng đường bốn năm đại học.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô Trần Thị Hương – người đã hướng dẫn, giải đáp và hỗ trợ về các vấn đề liên quan đến bài báo cáo để em có thể hoàn thành bài báo cáo một cách tốt nhất.

Đồng thời, em xin gửi lời cảm ơn đến Quý công ty Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn và anh/chị phòng Xuất – Nhập khẩu đã cho phép và tạo điều kiện thuận lợi cho em được thực tập tại Công ty. Đặc biệt là các anh/chị phòng Xuất - Nhập khẩu đã nhiệt tình hướng dẫn, tạo điều kiện để em được làm việc thực tế, trải nghiệm môi trường chuyên nghiệp tại Công ty.

Trong thời gian thực tập qua, em nhận thấy bản thân mình đã trưởng thành rất nhiều, đã học hỏi thêm được nhiều kiến thức chuyên môn lẫn các kỹ năng sống và làm việc, với kinh nghiệm đã tích lũy được qua môi trường thực tế, đây sẽ là một hành trang để em có những định hướng phù hợp hơn với mục tiêu tương lai của bản thân, đây là điều vô cùng quý giá đối với em trong suốt quá trình thực tập tại Công ty.

Cuối cùng, em xin chúc Quý Thầy, Cô cùng các Anh/Chị trong công ty mạnh khỏe và công tác tốt.

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 20...

Sinh viên thực hiện

MỤC LỤC

BẢN NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP.....	i
BẢN NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	ii
LỜI CẢM ON.....	iii
LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO SÀI GÒN	3
1.3 Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	5
1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức	5
1.3.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban	5
1.3.3 Cơ cấu lao động của Công ty	6
1.4 Khách hàng, thị trường và đối thủ cạnh tranh.....	8
1.4.1 Khách hàng	8
1.4.2 Thị trường và đối thủ cạnh tranh	8
1.5 Kết quả SXKD của công ty trong năm 2023 và năm 2022.....	9
1.6 Thuận lợi và khó khăn của công ty trong hoạt động kinh doanh.....	14
1.6.1 Thuận lợi	14
1.6.2. Khó khăn	15
2.1 Tổng quan về lô hàng phân bón DAP nhập khẩu.....	16
2.2. Quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón (FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn.....	17
2.2.1 Sơ đồ quy trình giữa các bên liên quan	17
2.2.2 Sơ đồ quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón bằng đường biển tại công ty cổ phần vận tải 1 Traco Sài Gòn.....	19
.....	19
2.2.3. Phân tích quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón DAP (FCL) bằng đường biển tại công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco Sài Gòn	20
2.3 Đánh giá quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón (FCL/FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn.....	33
2.3.1 Đánh giá về tình hình thực hiện sản lượng.....	33
2.3.2 Đánh giá về chi phí và thời gian thực hiện nghiệp vụ	34
2.3.3 Đánh giá độ hài lòng của khách hàng.....	35
2.4 Thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình thực hiện hoạt động giao nhận hàng hóa tại cảng.....	35
2.4.1 Thuận lợi	35

2.4.2 Khó khăn	36
2.5 Một số giải pháp nhằm nâng cao kết quả hoạt động quy trình giao nhận hàng hóa của công ty.....	36
2.5.1 Định hướng phát triển của công ty	36
2.5.2 Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của công ty.	37
2.5.3 Đánh giá xu hướng phát triển của ngành dịch vụ vận tải.	37
2.5.4 Một số giải pháp	38
KẾT LUẬN.....	41
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	42

DANH MỤC HÌNH

STT	Tên hình	Trang
1	Hình 1.1: Logo công ty	3
2	Hình 1.2: Cơ cấu tổ chức của công ty năm 2003	5
3	Hình 1.3: Cơ cấu lao động của công ty trong năm 2023	7
4	Hình 2.1: Sơ đồ mối liên hệ giữa các bên liên quan đến quy trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	17
5	Hình 2.2: Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu Phân bón DAP tại công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn	19
6	Hình 2.3: Quy trình khai báo Hải quan điện tử bằng phần mềm (ECUS5 VNACCS)	22
7	Hình 2.4: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung	22
8	Hình 2.5: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung mục đơn vị xuất nhập khẩu	23
9	Hình 2.6: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung mục Vận đơn	24
10	Hình 2.7: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung 2 mục Thông tin và giấy phép; hóa đơn thương mại	25
11	Hình 2.8: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung 2 mục Tờ khai trị giá	26
12	Hình 2.9: Khai báo Hải quan điện tử phần danh sách hàng	27
13	Hình 2.10: Khai báo Hải quan điện tử phần danh sách hàng	27
14	Hình 2.11: Quy trình khai báo hải quan điện tử trên phần mềm ECUS5 – VNACCS	29
15	Hình 2.12 : Trang web in mã vạch	31
16	Hình 2.13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023	33
17	Hình 2.14: Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của công ty năm 2023	34

DANH MỤC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1.1: Cơ cấu lao động của công ty	7
2	Bảng 1.2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2023 & năm 2022	10
3	Bảng 2.1: Thông tin lô hàng nguyên cont (FCL) nhập khẩu	16
4	Bảng 2.2: Các bên tham gia trong quy trình giao nhận nhập khẩu hàng Phân Bón	17

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Diễn giải tiếng Việt	Diễn giải tiếng Anh
A/N	Thông báo hàng đến	Arrival notice
B/L	Vận đơn	Bill of Lading
C/O	Giấy chứng nhận xuất xứ	Certificate of origin
C/Y	Bãi Container	Container Yard
D/O	Lệnh giao hàng	Delivery Order
DAP	Phân diamoni phosphat	DI – Amonium Phosphate
EIR	Phiếu giao nhận Container	Equipment Interchange Receipt
E D/O	Lệnh giao hàng điện tử	Electronic Delivery Order
FCL	Hàng nguyên Container	Full Container Load
HS Code	Hệ thống mô tả phù hợp và mã hoá hàng hoá.	Harmonized Commodity Description and Coding System
IV	Hóa đơn	Invoice
ICD	Cảng Cạn	Inland Container Depot
IDA	Nghiệp vụ đăng ký trước tờ khai nhập khẩu	
IDC	Khai báo nhập khẩu	
Incoterm	Điều khoản Thương mại Quốc tế	
MN	Bản khai hàng hóa	Manifest
NĐ - CP	Nghị định – Chính phủ	
P/L	Phiếu đóng gói hàng hóa	Packing List
RCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn Khu vực	Regional Comprehensive Economic Partnership
SI	Hướng dẫn gửi hàng	Shipping Instruction
SWB	Vận đơn đường biển	Seaway Bill
SXKD	Sản xuất kinh doanh	
TNE	Tấn	Metric - Tons
USD	Đồng đô la Mỹ	United States Dollar
VND	Đồng Việt Nam	
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới	World Trade Organization

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự tăng trưởng nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa đang được chứng minh qua các biện pháp cải cách tích cực và sự hòa nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế. Việc gia nhập WTO và việc thực hiện các biện pháp cải cách kinh tế đã mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu và mở rộng hơn nữa mối quan hệ thương mại với các quốc gia khác. Hoạt động xuất nhập khẩu không chỉ đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường, mà còn mang lại nhiều lợi ích khác như cung cấp nguồn nguyên liệu và linh kiện thiết yếu cho sản xuất hàng hóa xuất khẩu, đồng thời mở ra cánh cửa cho hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn. Sự hiểu biết và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình và quy định trong hoạt động xuất nhập khẩu là điều quan trọng, giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường uy tín và hình thành lòng tin từ phía các đối tác quốc tế. Các doanh nghiệp Việt Nam đang hiểu rõ tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực cạnh tranh, sáng tạo và đổi mới để thích ứng và tận dụng cơ hội từ môi trường kinh doanh quốc tế. Bằng cách này, họ không chỉ đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp mình mà còn góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam.

Xuất nhập khẩu đang là hoạt động mà các doanh nghiệp sản xuất đã và đang khai thác. Nhận biết được xu hướng phát triển mạnh mẽ, em đã chọn đề tài: “Đánh giá quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu phân bón DAP (FCL/FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn” cho bài báo cáo thực tập tốt nghiệp trong kỳ thực tập này.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài đi sâu vào nghiên cứu, phân tích và đánh giá quy trình giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn. Từ đó xác định được các ưu nhược điểm, yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh đồng thời đưa ra những giải pháp tối ưu để hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu hàng phân bón DAP bằng đường biển tại công ty.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi không gian: tại Công Ty Cổ Phần Vận Tải 1 Traco Sài Gòn

+ Phạm vi thời gian: số liệu liên quan của tổng công ty trong 3 năm 2021 – 2023 để đánh giá hoạt động giao nhận hàng hóa của công ty.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp như: phương pháp thống kê, tổng hợp, nghiên cứu, phân tích,... đồng thời kết hợp với kiến thức trong quá trình thực tập và tham gia vào quá trình làm việc để đưa ra những kết luận chính xác.

5. Kết cấu đề tài

Bài báo cáo tốt nghiệp được chia làm ba chương

Chương 1: Giới thiệu tổng quan về Công ty

Chương 2: Đánh giá quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu phân bón DAP (FCL/FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO SÀI GÒN

1.1 Thông tin doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO SÀI GÒN
- Tên tiếng anh: 1 TRACO SAIGON TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TRACO SG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200380768, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 09/06/2022.
- Logo công ty:



Hình 1.1: Logo công ty

Văn phòng chi nhánh: 111 Đường Số 9, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: 02253822440
- Fax: 02253745679
- Website: www.traco.vn
- Email: info@traco.vn
- Mã số thuế: 0200380768-002
- Vốn điều lệ của Công ty: 5.000.000.000 đồng

Công ty Traco được thành lập vào ngày 17/12/1969 dưới dạng Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), trực thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải. Tháng 01 năm 2000, theo quyết định số 3589/1999/QĐ-BGTVT ngày 17/12/1999 của Bộ trưởng Bộ GTVT, Công ty Traco đã chuyển đổi từ dạng Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

Ngày 11/12/2009, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) đã chuyển nhượng cổ phần của mình trong Công ty Traco cho các nhà đầu tư theo danh sách của Công ty Chứng khoán Artex. Toàn bộ cổ phần của Traco là cổ phần phổ thông và có thể tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, Công ty Traco là Công ty Đại chúng chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, cổ phiếu của Công ty được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được giao dịch, chuyển nhượng trên sàn chứng khoán UPCOM thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 24/08/2020, với mã chứng khoán là TR1, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

1.2 Chức năng và lĩnh vực hoạt động

1.2.1. Chức năng

Công ty CP Vận Tải 1 Traco Sài Gòn là một trong những công ty tiên phong trong lĩnh vực vận tải, xuất nhập khẩu hàng hóa. Một số chức năng chính của công ty:

- Thực hiện các dịch vụ đàm phán, tư vấn, sắp xếp các công việc tổ chức thực hiện hợp đồng và giao nhận hàng hóa của khách hàng trong và ngoài nước.

- Công tác thực hiện các công việc về xuất nhập khẩu, khai báo hải quan, kho hàng, giao nhận hàng hóa và một số yêu cầu của khách hàng.

- Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa nội địa và vận tải quốc tế. Thanh toán các chi phí cần thiết; chuyển tải hàng hóa đến khách hàng; giám sát vận hành việc vận chuyển hàng hóa.

1.2.2 Lĩnh vực hoạt động

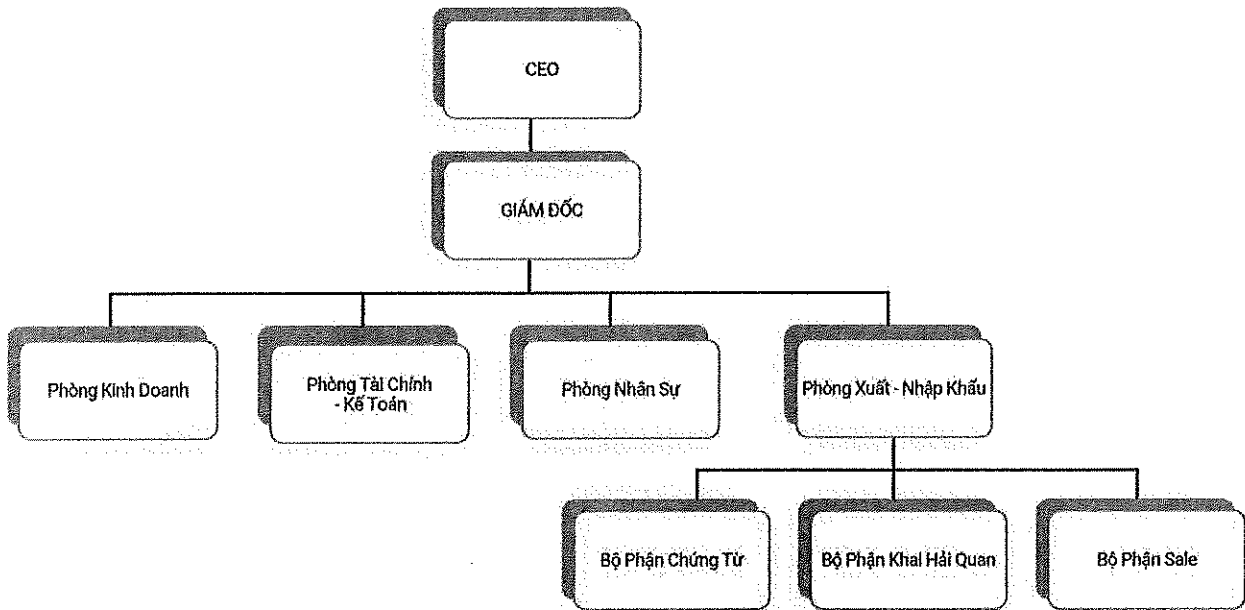
Công ty CP Vận Tải 1 Traco Sài Gòn làm các lĩnh vực về dịch vụ vận tải trong xuất nhập khẩu hàng hóa. Các dịch vụ mà công ty sở hữu bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Hoạt động đóng gói liên quan đến vận tải; Hoạt động môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển

- Hoạt động tư vấn quản lý: Thực hiện các dịch vụ tư vấn về các vấn đề vận tải, xuất nhập khẩu hàng hóa, kho hàng, bốc xếp hàng hóa và các yêu cầu khác của cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.

1.3 Cơ cấu tổ chức của Công ty

1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Hình 1.2: Cơ cấu tổ chức của công ty năm 2023

“ Nguồn: Phòng nhân sự công ty năm 2023 ”

1.3.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

Sơ đồ tổ chức công ty được chuyên môn hóa thành các bộ phận, phòng ban thực hiện các chức năng khác nhau.

Giám đốc điều hành (CEO): Đứng đầu bộ máy tổ chức của công ty và là người đại diện công ty trước pháp luật, trực tiếp lãnh đạo, toàn quyền quyết định các phương án kinh doanh và điều hành mọi hoạt động của công ty. Xét duyệt và thông qua các vấn đề quan trọng của công ty.

Ban giám đốc: Là những người giải quyết các vấn đề phát sinh và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty. Xem xét các công việc hằng ngày phát sinh từ bộ phận, phòng ban, chịu trách nhiệm pháp lý trong quá trình và báo cáo lại cho CEO, những trường hợp cụ thể và cần giải quyết gấp thì ban giám đốc trực tiếp xét duyệt. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước CEO và pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được CEO phân công ủy quyền.

Phòng nhân sự: Tổ chức tuyển dụng nhân sự mới theo yêu cầu của công ty, lên kế hoạch phỏng vấn và kiểm tra các ứng viên. Quản lý hồ sơ nhân viên, tính toán và quản lý tiền lương, trợ cấp, bảo hiểm và các phúc lợi khác cho nhân viên. Ngoài ra, còn tổ chức

các buổi đào tạo, tập huấn cho các nhân viên mới nhằm giúp họ hiểu thêm về môi trường làm việc và các chính sách của công ty.

Phòng tài chính - kế toán: Chuyên phụ trách các công việc liên quan đến tài chính công ty: quy trình hạch toán, theo dõi và kiểm soát dòng tài chính doanh nghiệp, lập kế hoạch thu chi tài chính phù hợp với kế hoạch kinh doanh. Thực hiện các công tác khai báo và nghĩa vụ thuế, phối hợp với các bộ phận khác để giải ngân, thu chi dòng tiền trong kinh doanh, thanh toán các chi phí cho khách hàng, lương thưởng, phụ cấp cho nhân viên.

Phòng kinh doanh: Thiết lập mục tiêu kinh doanh, xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh, theo dõi và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của công ty; vạch ra phương hướng phát triển và cạnh tranh các công ty trong nước và ngoài nước. Tổng hợp và báo cáo hoạt động kinh doanh với giám đốc vào cuối mỗi tháng, quý, năm.

Phòng Xuất – Nhập Khẩu:

● **Bộ phận khai báo hải quan:** Liên hệ với bộ phận chứng từ tiếp nhận hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục để lấy C/O, giấy kiểm dịch, giấy giám định; Đến các hãng tàu để lấy vận đơn, lệnh giao hàng; Làm thủ tục Hải quan và các thủ tục cần thiết tại cảng để hàng hóa được thông quan.

● **Bộ phận điều phối hiện trường:** Trực tiếp quản lý, điều hành, khai thác các hoạt động tại cảng, kho, xuất nhập hàng hóa tại hiện trường. Giải quyết và tìm biện pháp khắc phục các vấn đề phát sinh nhanh chóng, đảm bảo hoạt động vận chuyển và lưu kho không bị gián đoạn.

● **Bộ phận điều phối trung tâm:** Quản lý và phân bổ tài nguyên của tổ chức, bao gồm nhân lực, thiết bị và vật liệu, lập kế hoạch và lên lịch trình cho các hoạt động của tổ chức bao gồm sản xuất, vận chuyển dịch vụ khách hàng và các hoạt động khác. Phối hợp giao tiếp với các bộ phận khác, cũng như các đối tác bên ngoài để đảm bảo hợp và liên kết giữa các hoạt động.

Mỗi bộ phận có nhiệm vụ và chức năng riêng nhưng các bộ phận phòng ban đều phối hợp chặt chẽ với nhau, nhằm hỗ trợ trong quá trình hoạt động tạo nên một môi trường làm việc năng động, hiệu quả, đảm bảo chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu cho khách hàng.

1.3.3 Cơ cấu lao động của Công ty

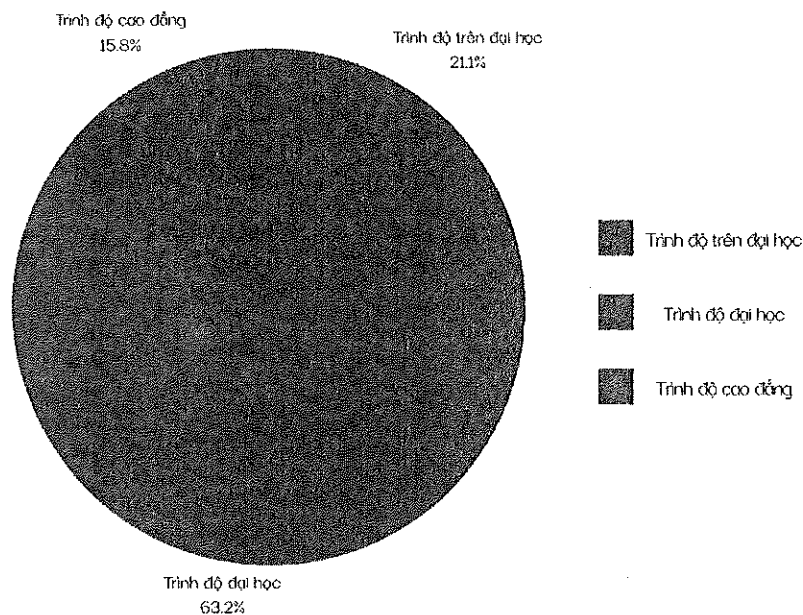
Dvt: Người

Bảng 1.1: Cơ cấu lao động của công ty

Stt	Chi tiết	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ lao động	19	100
1	Trình độ trên đại học	4	21,05
2	Trình độ đại học	12	63,15
3	Trình độ cao đẳng	3	15,8
4	Khác	0	-
II	Theo hợp đồng lao động	19	100
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	19	100
2	Hợp đồng xác định thời hạn	0	-
III	Theo giới tính	19	100
1	Lao động nam	14	73,68
2	Lao động nữ	5	26,32

Nguồn: Phòng nhân sự Công ty năm 2024

PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



Hình 1.3: Cơ cấu lao động của công ty trong năm 2023

- Về cơ cấu lao động: Số người lao động trong Công Ty tính đến ngày 31/3/2024 là 19 người.

- Nhận xét tình hình lao động công ty: Hầu hết cán bộ nhân viên đều có trình độ đại học chiếm tỷ trọng 63,15% và trên đại học là 21,05% trong cơ cấu nguồn nhân sự của công ty. Những nhân viên trực tiếp sản xuất, vận hành đều có chứng chỉ nghề trở lên, có nghiệp vụ và kinh nghiệm nhiều năm về lĩnh vực vận tải.

Lực lượng lao động của Công ty chủ yếu là nam giới, số lượng nhân viên nam của toàn công ty là 14 người, chiếm tổng 73,68% số lao động của công ty vào đầu năm 2024, nhân viên nữ là 5 người chiếm 26,32%. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh là ngành vận tải, hiện trường, yêu cầu di chuyển nhiều, sức khỏe tốt nên lực lượng lao động của công ty đa số là nam, nhằm đảm bảo công việc thực hiện thuận lợi.

1.4 Khách hàng, thị trường và đối thủ cạnh tranh

1.4.1 Khách hàng

Công ty CP Vận Tải 1 Traco Sài Gòn chuyên tổ chức các chuỗi dịch vụ logistics phục vụ nhu cầu xã hội, bao gồm các nhà máy sản xuất và các khách hàng thương mại lớn. Các mặt hàng chủ yếu như: Lưu huỳnh, phân bón, nguyên liệu sản xuất phân bón, sắt thép... Traco Sài Gòn có mối quan hệ đối tác với các công ty như: Tập đoàn TGO, Tập đoàn KCL, Tập đoàn Kaiyuan, DAP VINACHEM, LG – VINA Chem, Lâm Thảo, Công ty CP Tập đoàn hóa chất Đức Giang, VNSTEEL Thăng Long, ...

1.4.2 Thị trường và đối thủ cạnh tranh

Traco SG hoạt động trong lĩnh vực vận tải nội địa – quốc tế tại Việt Nam. Đây là một thị trường tiềm năng với mức độ tăng trưởng cao do nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng cao. Đặc biệt là trong các ngành công – nông nghiệp như : năng lượng, xây dựng, phân bón. Thị trường có mức độ cạnh tranh khá cao do có nhiều công ty Logistics, dịch vụ vận tải tham gia, bao gồm

Doanh nghiệp trong nước: NV Trans, Vinafco, Vipco, VIMC, Dong Nam Transport

Doanh nghiệp nước ngoài: DHL, Schenker, Panalpina, Kühne + Nagel,...

Đối thủ cạnh tranh trong ngành:

-Vinatrans: Doanh nghiệp logistics hàng đầu Việt Nam với mạng lưới rộng khắp và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.

- Gemadept: Doanh nghiệp logistics đa quốc gia có uy tín với nhiều dịch vụ vận tải, bao gồm vận tải siêu trường - siêu trọng.

- Sotrans: Doanh nghiệp logistics có thế mạnh trong vận tải đường bộ và đường biển, và đang mở rộng sang lĩnh vực vận tải siêu trường - siêu trọng.

1.5 Kết quả SXKD của công ty trong năm 2023 và năm 2022

Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, trong năm 2023, kinh tế của nước ta đang phải đối mặt với những thách thức đến từ cả thị trường quốc tế và nội địa. Trên toàn cầu, tình hình tăng trưởng kinh tế chậm lại và cầu tiêu dùng vẫn ở mức thấp, cùng với việc tăng cường các biện pháp bảo hộ thương mại. Lạm phát tiếp tục duy trì ở mức cao, và một số quốc gia tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt. Rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ và bất động sản vẫn còn cao tại một số quốc gia, tạo ra những vùng xoáy trong nền kinh tế toàn cầu.

Trong nước, vẫn còn nhiều vấn đề kéo dài từ nhiều năm qua, gồm các vấn đề trong thị trường trái phiếu, bất động sản, và nhiều lĩnh vực khác, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tình trạng thất nghiệp đang gia tăng ở các thành phố lớn do các doanh nghiệp thu hẹp sản xuất vì đơn hàng giảm, đồng thời giá các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện nước, lương thực, và thực phẩm cũng có nguy cơ tăng cao do ảnh hưởng của cạnh tranh chính trị trên thế giới, đặc biệt là cuộc chiến giữa các quốc gia trên bàn đàm phán vẫn chưa có hồi kết. Những bất ổn này đã ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất trong bối cảnh này, Chính phủ đã tỏ ra nhạy bén và tích cực trong việc đối phó với các thách thức kinh tế. Họ đã bám sát tình hình, phản ứng chính sách kịp thời và tổ chức thực hiện một cách hiệu quả. Đồng thời, Chính phủ cũng đã tăng cường tính tự chủ, tự lực tự cường và thúc đẩy việc thực hiện các cam kết một cách nghiêm túc, đồng thời kiên quyết trong việc thực hiện các biện pháp kỷ luật và kỷ cương theo tinh thần "đã nói làm làm, đã cam kết là phải thực hiện"

Kết quả của những nỗ lực này đã được thể hiện rõ trong kinh tế trong năm vừa qua, với những chuyển biến tích cực. Cụ thể, mỗi tháng qua, tình hình kinh tế đã được cải thiện, với quý sau luôn đạt kết quả tốt hơn so với quý trước. Đáng chú ý, kinh tế vĩ mô tiếp tục

được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát và tăng trưởng được thúc đẩy. Các cân đối lớn của nền kinh tế cũng được bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Vận Tải 1 Traco Sài Gòn nằm trong dây chuyền sản xuất của Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải 1 Traco tại Hải Phòng. Do đó, với sự liên kết chặt chẽ này, công ty đã duy trì được sự ổn định và tăng trưởng về doanh thu đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022.

Bảng 1.2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2023 & năm 2022					
Đvt: Triệu đồng					
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch (+/-)	Tỷ lệ đạt
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	377.271	378.901	(1630)	99,5%
2. Các khoản trừ doanh thu	02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	377.271	378.901	(1630)	99,5%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	327.476	337.814	(10338)	97%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	49.795	41.086	8709	121,2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	102	(73)	28%
7. Chi phí tài chính	22	1.794	1.936	(142)	92,6%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.787	1.923	(136)	92,9%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32.566	28.988	3578	112,3%

9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30	15.463	10.263	5200	150%
10. Thu nhập khác	31	1.062	3.526	(2464)	30%
11. Chi phí khác	32	1.743	2.434	(691)	71,6%
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(680)	1.091	(1771)	(62,3%)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	14.782	11.355	3427	130%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.362	2.444	918	138%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.420	8.910	2510	128%
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.487	1.657	830	150%

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 0,5% so với năm 2022 (tương ứng giảm 1.630 triệu đồng). Chỉ tiêu này tăng là do công ty chưa dự đoán được nhu cầu của thị trường, chưa đẩy mạnh hoạt động quảng bá nên việc tìm kiếm khách hàng còn hạn chế, các dịch vụ mà công ty đang sở hữu bán ra ngoài thị trường giảm dẫn đến việc ít đối tác sử dụng dịch vụ của công ty. Bên cạnh đó còn có sự cạnh tranh từ các công ty cùng ngành khiến cho doanh thu giảm, thị trường hàng hóa có nhiều biến động. Công ty cần xác định đúng nhu cầu của khách hàng để có thể cung cấp dịch vụ theo đúng nhu cầu của khách hàng, góp phần làm tăng doanh thu cho công ty.

- Các khoản trừ doanh thu của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 và 2022 gần như là không có. Nguyên nhân là do công ty chưa thu hút được khách hàng thông qua việc chiết khấu thương mại để nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 0,5% so với năm 2022 (tương ứng giảm 1.630 triệu đồng). Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ chịu sự ảnh hưởng của hai yếu tố doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ. Công ty cần phải dự đoán được nhu cầu thị trường, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ khiến cho khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty để yếu tố doanh thu sẽ tăng trưởng trong vài năm tới.

- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 3% so với năm 2022 (tương ứng giảm 10.338 triệu đồng). Nguyên nhân xuất phát là do sự biến động giá xăng dầu, doanh nghiệp tận dụng thời điểm giá xăng dầu giảm mạnh sẽ dẫn đến cước phí giảm. Việc giảm nhiều chi phí sẽ góp phần làm cho lợi nhuận của công ty tăng, mang lại nhiều lợi ích cho công ty.

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 tăng 21,2% so với năm 2022 (tương ứng tăng 8.709 triệu đồng). Nguyên nhân do sự giảm của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán, cung cấp dịch vụ của công ty. Dẫn đến lợi nhuận thu về tăng so với năm 2022, doanh nghiệp cần phát huy, đưa ra các biện pháp làm giảm và hạn chế tối đa sự phát sinh của giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp. Đồng thời công ty cần có nhiều chính sách, kế hoạch tăng doanh thu để mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 72% so với năm 2022 (tương ứng giảm 73 triệu đồng). Nguyên nhân là do sự gia tăng về lãi bán các khoản đầu tư và lãi chênh lệch tỷ giá.

- Chi phí tài chính của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 7,4% so với năm 2022 (tương ứng giảm 142 triệu đồng). Nguyên nhân do công ty đã kiểm soát hiệu quả nguồn chi tiêu, hạn chế đi vay. Chi phí tài chính giảm chứng tỏ hoạt động kinh doanh của công ty đang được quản lý tốt. Công ty đang tránh các khoản phát sinh chi phí ngoài nhằm tối ưu hóa được chi phí theo kế hoạch đề ra.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 tăng 12,3% so với năm 2022 (tương ứng tăng 3578). Nguyên nhân là do doanh nghiệp mở rộng quy mô như việc tăng nhân viên, tăng lương thưởng, phụ cấp cho nhân viên làm việc liên tỉnh, thuê mặt bằng, chi phí văn phòng, kho bãi chứa hàng của công ty tăng. Chi phí này tăng là dấu hiệu tốt đối với việc mở rộng quy mô của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cần có các khoản chi hợp lý, tránh việc lãng phí, chi tiêu ngoài ngân sách kế hoạch. Doanh nghiệp cần chi hợp lý như việc khen thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc, đạt chỉ tiêu của tháng, năm. Việc này sẽ góp phần doanh nghiệp giữ được nhân viên giỏi, đồng thời nâng cao năng lực lao động thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 tăng 50% so với năm 2022 (tương ứng tăng 5200 triệu đồng). Nguyên nhân là do công ty đã định hướng được chiến lược marketing, thâm nhập thị trường mới dẫn đến có thêm nhiều khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, đồng thời công ty cũng có nhiều chính sách ưu đãi nhằm giữ chân khách hàng lâu năm. Bên cạnh đó, công ty đã tích cực thúc đẩy các mối quan hệ với nhiều đại lý mới, đẩy mạnh chất lượng dịch vụ vận tải đa phương thức, logistics toàn diện. Ngoài ra yếu tố tăng từ phía thị trường cũng như ảnh hưởng của mở rộng kinh tế toàn cầu đã tác động tích cực vào hoạt động kinh doanh tại Traco.

- Thu nhập khác là khoản chênh lệch thu nhập khác và chi phí khác của công ty, mà thu nhập khác và chi phí khác là hai khoản phát sinh bất thường nên thu nhập khác cũng mang tính bất thường. Thu nhập khác của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 70% so với năm 2022 (tương ứng giảm 2.464 triệu đồng)

- Chi phí khác của Công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 giảm 29,4% so với năm 2022 (tương ứng giảm 691 triệu đồng). Chi phí giảm cho thấy doanh nghiệp đã giảm thiểu các chi phí phạt phát sinh trong quá trình vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa và giảm thiểu rủi ro sai sót hàng trong quá trình làm việc. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp tăng uy tín với khách hàng, tạo mối quan hệ lớn trong việc kinh doanh.

- Lợi nhuận khác của công ty năm 2023 giảm 162% so với năm 2022 (tương ứng giảm 1.771 triệu đồng). Lợi nhuận khác bị ảnh hưởng từ hai yếu tố thu nhập khác và chi phí khác. Lợi nhuận khác giảm là do thu nhập khác của doanh nghiệp giảm mà chi phí khác lại tăng nhanh so với sự giảm của thu nhập dẫn đến lợi nhuận khác bị giảm.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 tăng 30% so với năm 2022 (tương ứng tăng 3.427 triệu đồng). Nguyên nhân là do ảnh hưởng bởi lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty năm 2023 tăng 38% so với năm 2022 (tương ứng tăng 918 triệu đồng). Do thuế TNDN được Nhà nước ban hành và quy định với mức thuế suất 20%.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty CP Vận tải 1 Traco năm 2023 tăng 28% so với năm 2022 (tương ứng tăng 2.510 triệu đồng). Nguyên nhân là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã đi đúng định hướng trong năm 2023, tạo tiền đề trong việc hội nhập kinh tế quốc tế.

Tóm lại, Công ty CP Vận tải 1 Traco đã đạt được các mục tiêu đề ra và ghi nhận sự gia tăng lợi nhuận. Thành tựu này có được nhờ đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết, cùng với sự lãnh đạo hợp lý và chặt chẽ của ban quản lý. Công ty đã chứng kiến sự tăng trưởng và phát triển tích cực trong hoạt động kinh doanh, liên tục đáp ứng nhu cầu của khách hàng và xây dựng lòng tin. Tuy nhiên, để nâng cao lợi nhuận, công ty cần giảm chi phí hoạt động. Trong tương lai, công ty nên tập trung vào việc duy trì và nâng cao uy tín thông qua các dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh nhằm thu hút thêm nguồn hàng. Ngoài ra, việc kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các phương tiện vận chuyển sẽ giúp giảm thiểu thời gian sửa chữa do hư hỏng.

1.6 Thuận lợi và khó khăn của công ty trong hoạt động kinh doanh

1.6.1 Thuận lợi

Công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco Sài Gòn là chi nhánh đầu tiên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco tại Hải Phòng, điều này giúp chi nhánh thường xuyên nhận được sự hỗ trợ và hợp tác từ Tổng Công ty trong mọi lĩnh vực, bao gồm công nghệ, tài chính, cơ sở hạ tầng, và nguồn khách hàng. Sự liên kết chặt chẽ này đã mang lại nhiều lợi ích cho công ty con, giúp họ phát triển mạnh mẽ và đạt được vị thế uy tín trên thị trường.

Công ty cổ phần Vận tải 1 Traco Sài Gòn nằm ở vị trí chiếm ưu thế so với các doanh nghiệp khi vị trí nằm gần Cảng Cát Lái là cảng hàng hóa trọng điểm phía Nam, ngoài ra còn phân bổ nguồn nhân lực hoạt động tại Cảng Cái Mép – Thị Vải là 1 trong những cảng nước sâu lớn nhất thế giới. Đồng thời là người tiên phong trong lĩnh vực vận tải, Công Ty Traco Sài Gòn nhận được sự phân phối rộng rãi tại khắp các cảng – cụm cảng tại miền Nam.

1.6.2. Khó khăn

Tình hình bất ổn trên thế giới, đặc biệt là do cuộc chiến giữa Nga và Ukraine, đã có những ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế toàn cầu. dẫn đến sự tăng giá của nhiều loại nguyên liệu và hàng hóa quan trọng như xăng dầu, lương thực và nguyên vật liệu sản xuất. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả và chi phí sản xuất của các doanh nghiệp trên toàn thế giới. Người dân tại các thị trường đã có xu hướng thắt chặt tiêu dùng và tập trung vào việc chi tiêu cho các mặt hàng cần thiết và hạn chế các mặt hàng không cần thiết. Điều này có thể làm giảm doanh số bán hàng của doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực tiêu dùng.

Công ty Traco Sài Gòn là công ty con của Công ty CP Vận tải 1 Traco cho nên kết quả kinh doanh của công ty còn phụ thuộc nhiều vào các chính sách của công ty và khách hàng, đặc biệt là các khách hàng kinh doanh mặt hàng phân bón. Ngày nay có nhiều công ty Forwarder Logistics, công ty lĩnh vực vận tải được thành lập, dẫn đến sự cạnh tranh về giá cả và dịch vụ để tìm kiếm khách hàng.

CHƯƠNG 2: ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU PHÂN BÓN DAP (FCL/FCL) BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO

2.1 Tổng quan về lô hàng phân bón DAP nhập khẩu

- Mô tả hàng hóa:

Bảng 2.1: Thông tin lô hàng nguyên container (FCL) nhập khẩu

Tên hàng	Diammonium Phosphate (DAP)
Mô tả	Phân Diammonium phosphate (DAP) (DAP 18-46 TGO Hải Phòng) Đạm tổng số. Nts:18%Min, P2O5hh:46%Min, Cd:12 ppm Max; Độ ẩm: 2.5%Max , Granularity 2-4mm:90.0% Min,Dạng hạt, Màu xanh. Đóng bao 50kg. Do Trung Quốc sản xuất
Xuất xứ	Trung Quốc
Quy cách đóng gói	50kg/bags
Số lượng	9.720 bags
Khối lượng tịnh (Net weight)	486.000 kg
Khối lượng cả bì (Gross weight)	487.944 kg
Thể tích (Measurement)	486.000 CBM
Giá (Price)	460 USD/MT
Tổng giá trị (Total amount)	223.560 USD
Điều kiện Incoterm	FOB Fangcheng Port, China (Incoterms 2020)
Cảng xếp	FANGCHENG PORT CHINA
Cảng dỡ	CAT LAI PORT VIET NAM

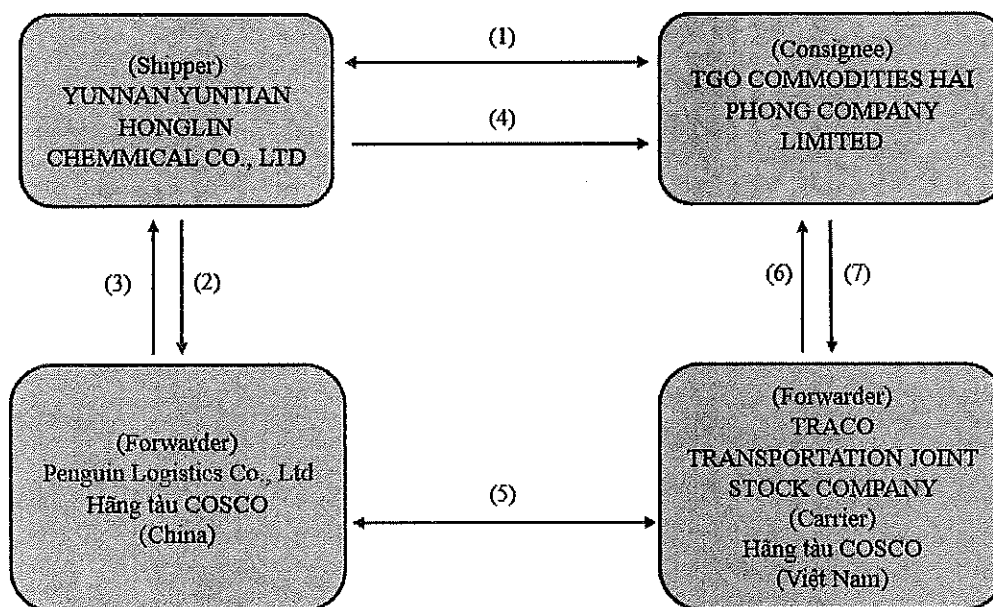
- Các bên tham gia:

Bảng 2.2: Các bên tham gia trong quy trình giao nhận nhập khẩu hàng Phân Bón

Xuất khẩu	Nhập khẩu
YUNAN YUNTIAN HONGLIN CHEMICAL CO., LTD Add: XIBEI ROAD, KAIYUAN, HONGHE, YUNNAN, CHINA	TGO COMMODITIES HAI PHONG COMPANY LIMITED Add: P504, TD TOWER, 20A lot, Le Hong Phong, Dong Khe Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, Viet Nam
Đại diện nhà xuất khẩu	Đại diện nhà nhập khẩu
Penguin Logistics Co., Ltd Add: 9F., No. 61, Sec. 3, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan	TRACO SG Add: 111, No. 9, Tan Kieng Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Viet Nam

2.2. Quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón (FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn

2.2.1 Sơ đồ quy trình giữa các bên liên quan



Hình 2.1: Sơ đồ mối liên hệ giữa các bên liên quan đến quy trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

(Nguồn: Phòng XNK Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn)

* Giải trình sơ đồ

(1) Công ty YUNAN YUNTIAN HONGLIN CHEMICAL CO., LTD kí kết hợp đồng ngoại thương với công ty TGO COMMODITIES HAIPHONG COMPANY LIMITED.

(2) Công ty TGO COMMODITIES HAI PHONG liên hệ với công ty TRACO SG đặt chỗ, thông qua Agent Penguin Logistics Co., Ltd đặt chỗ trên hãng tàu COSCO (China), YUNAN TUNTIAN HONGLIN CHEMICAL CO., LTD tiến hành chuẩn bị hàng hóa và giao hàng cho Agent Penguin Logistics Co., Ltd.

(3) Hãng tàu nhận hàng và SI từ công ty YUNAN YUNTIAN HONGLIN CHEMICAL CO., LTD, sau đó phát giấy gửi hàng đường biển (SWB) cho công ty YUNAN TUNTIAN HONGLIN CHEMICAL CO., LTD.

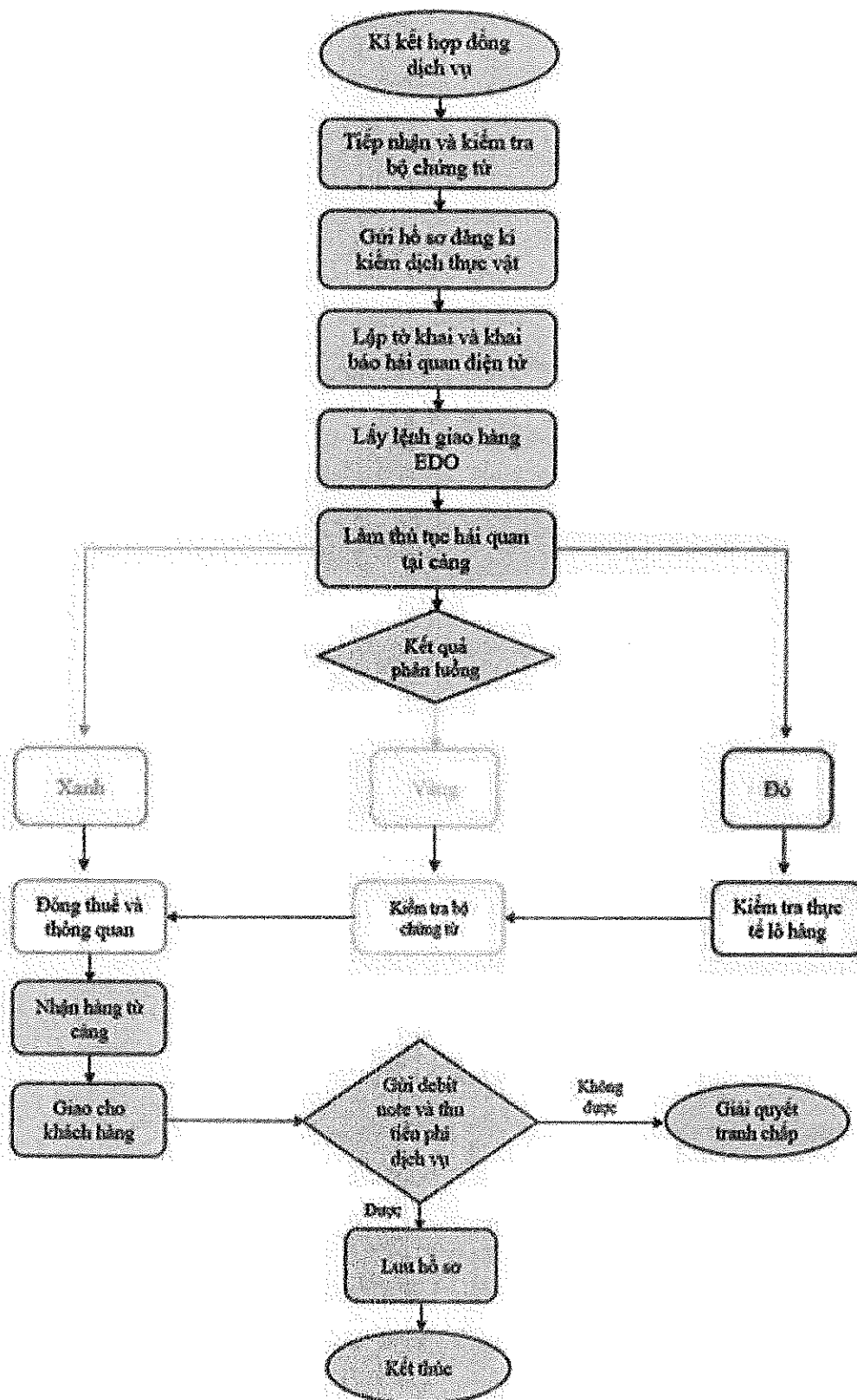
(4) Công ty YUNAN YUNTIAN HONGLIN CHEMICAL CO., LTD gửi toàn bộ chứng từ bao gồm Invoice, Packing List, SWB cho TGO COMMODITIES HAI PHONG qua email.

(5) Hãng tàu COSCO ở China vận chuyển hàng về Việt Nam thông qua hãng tàu COSCO tại Việt Nam. Sau đó Hãng tàu Cosco tại Việt Nam sẽ gửi A/N cho công ty TRACO TRANSPORTATION JOINT STOCK.

(6) Công ty TRACO TRANSPORTATION JOINT STOCK. liên hệ TGO COMMODITIES HAI PHONG để thanh toán các chi phí cho hãng tàu khi nhận được thông báo hàng đến qua hình thức chuyển khoản.

(7) Hãng tàu COSCO phát hành e.D/O và đưa cho công TGO COMMODITIES HAI PHONG . Sau đó TGO COMMODITIES HAI PHONG ủy quyền cho TRACO TRANSPORTATION JOINT STOCK ra cảng lấy hàng và phân phối hàng hóa.

2.2.2 Sơ đồ quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón bằng đường biển tại công ty cổ phần vận tải 1 Traco Sài Gòn



Hình 2.2: Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu Phân bón DAP tại công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn

(Nguồn: Phòng XNK Công ty CP Vận tải 1 TRACO Sài Gòn)

2.2.3. Phân tích quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón DAP (FCL) bằng đường biển tại công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco Sài Gòn

2.2.3.1. Đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương

Sau khi tìm hiểu về hàng hóa, nhu cầu, thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Bộ phận kinh doanh sẽ đảm nhận vai trò liên lạc, đàm phán, ký kết hợp đồng với nhà cung cấp.

Thông qua quá trình đàm phán, thỏa thuận với khách hàng về các quyền lợi và nghĩa vụ các bên, các điều kiện thương mại, hàng hóa, dịch vụ phương tiện chuyên chở, thời gian, giá cả, thanh toán... Sau khi hai bên chấp nhận thỏa thuận sẽ đi đến ký hợp đồng ngoại thương.

- Hợp đồng ngoại thương của công ty ký kết bao gồm: số hợp đồng và ngày ký kết hợp đồng.
- Thông tin về các chủ thể tham gia bao gồm: người bán, người mua, người đại diện, địa chỉ người bán, địa chỉ người mua,...
- Nội dung điều khoản bao gồm: mặt hàng, khối lượng, giá, giá trị lô hàng; điều kiện giao hàng; điều khoản thanh toán.
- Điều khoản giao hàng bao gồm: các nội dung của cảng đi và cảng đến

Khi ký kết hợp đồng với khách hàng cần rõ ràng, minh bạch và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Vì việc ký kết một hợp đồng là để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, đề cao trách nhiệm của các bên trong quan hệ hợp tác kinh tế, giữ vững trật tự, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động kinh tế. Một hợp đồng ngoại thương cần rõ ràng và chặt chẽ để khi có tranh chấp doanh nghiệp sẽ được bảo vệ trước pháp luật.

2.2.3.2 Xin giấy phép Nhập khẩu

Phân bón DAP là phân bón nhập khẩu từ Lào Cai (Trung Quốc) và nằm ngoài danh mục hàng phân bón được nhà nước miễn xin giấy phép, do đó Phân bón DAP cần phải xin giấy phép nhập khẩu theo nghị định 84/2019/NĐ-CP.

Sau khi đã làm hợp đồng ngoại thương với bên người bán, nhân viên chứng từ sẽ chuẩn bị các chứng từ liên quan như: Hợp đồng mua bán, danh mục hàng hóa kèm theo

(số lượng đăng ký, mã hiệu của từng lô hàng), hóa đơn hàng hóa, bill of lading. Nhân viên chứng từ phải đăng ký giấy phép nhập khẩu tại Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tổ chức chứng nhận hợp quy có phòng thử nghiệm đáp ứng quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và được Cục Bảo vệ thực vật ủy quyền theo từng giai đoạn.

Sau khi hoàn tất thủ tục xin giấy phép tại Cục Bảo vệ thực vật thì hàng hóa phân bón DAP đạt chất lượng nhập khẩu mới được cấp phép nhập khẩu.

2.2.3.3 Tiếp nhận và kiểm tra bộ chứng từ từ công ty khách hàng

Việc tiếp chứng từ hàng hóa là một bước quan trọng trong quá trình nhập khẩu để đảm bảo rằng mọi thông tin và tài liệu liên quan đều chính xác và đủ điều kiện để hoàn thành thủ tục hải quan. Các chứng từ cần tiếp nhận gồm có: Hợp đồng thương mại, hóa đơn thương mại (Commercial Invoice), Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing list), Vận đơn đường biển (Bill of lading), Phiếu đặt chỗ tại hãng tàu (Booking) và một số chứng từ liên quan khác. Nếu phát hiện sai sót hoặc thiếu sót trong các chứng từ, nhân viên chứng từ sẽ cần thông báo lại cho khách hàng để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hoặc cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ. Điều này giúp tránh được các rủi ro trong quá trình thủ tục hải quan tại cảng và đảm bảo việc nhập khẩu được thực hiện một cách trơn tru.

Bên cạnh đó, nhân viên cũng kí xác nhận là đã nhận bộ chứng từ, sao chụp (photo) thành nhiều bản nhằm phục vụ cho công việc hoặc lưu lại trên máy vi tính nhằm đề phòng trường hợp mất chứng từ.

Sau khi tiếp nhận bộ chứng từ từ bên khách hàng, nhân viên chứng từ sẽ kiểm tra lại toàn bộ chứng từ liên quan, nhằm đảm bảo rằng các thông tin đều chính xác và đủ điều kiện hoàn thành thủ tục nhập khẩu nhanh chóng và hiệu quả.

Khi kiểm tra bộ chứng từ lưu ý những điểm sau đây và những chứng từ cần kiểm tra:

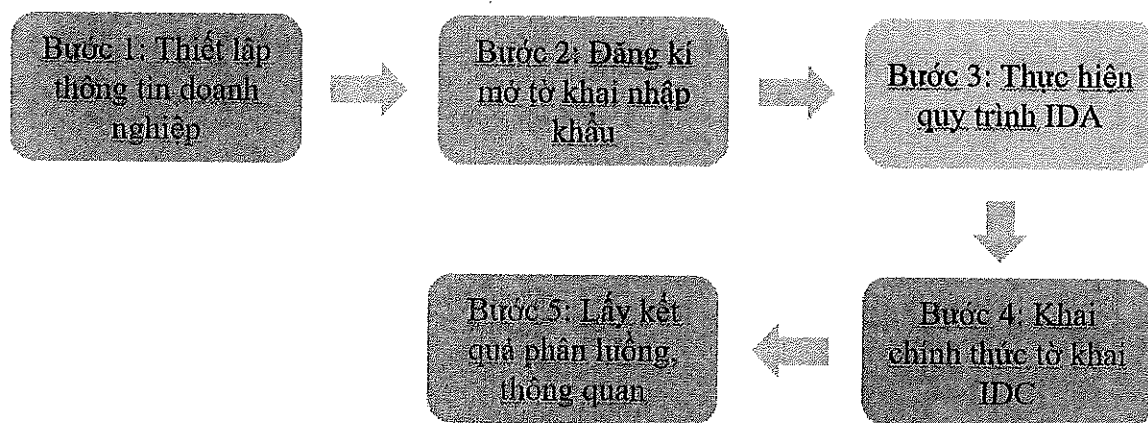
- Kiểm tra bộ chứng từ có chứng từ đã hợp lệ hay chưa.
- Kiểm tra xem những thông tin, tên người gửi, người nhận hàng hoá, số hợp đồng, số invoice trên bộ chứng từ xem có khớp hay không.
- Kiểm tra ngày chứng từ có tính logic hay không: ngày ký hợp đồng phải trước ngày lập hoá đơn, ngày lập hoá đơn phải trước hoặc có thể trùng với ngày vận đơn, ngày tàu đến nơi phải sau ngày phát hành vận đơn.

- Hóa đơn thương mại bao gồm các nội dung cần kiểm tra như: Số hóa đơn, ngày phát hành, phương thức thanh toán, cảng đi, cảng đến, mô tả hàng hóa,...
- Phiếu đóng gói hàng hóa bao gồm các nội dung cần kiểm tra như: Số hóa đơn, ngày phát hành, đóng gói theo kiện, số lượng, cảng đi, cảng đến, mô tả hàng hóa,...
- Vận đơn đường biển bao gồm các nội dung cần kiểm tra như: Số vận đơn, ngày và nơi phát hành, người gửi hàng, người nhận hàng, cảng đi, cảng đến, tên tàu và số chuyến, số container, tổng khối lượng, số kiện,...

2.2.3.4 Theo dõi lịch trình tàu về của lô hàng.

Sau khi nhận và kiểm tra thông tin từ bộ chứng từ cụ thể là B/L, nhân viên chứng từ đã xác định được thông tin lô hàng và xác định tàu vận chuyển như: tên, số hiệu tàu vận chuyển, thời gian rời – cập cảng của tàu, cảng đi và cảng đến... Từ đó, nhân viên sẽ liên hệ bên vận chuyển hoặc đại lý để lấy thông tin về lịch trình của tàu, đảm bảo đủ thông tin để theo dõi lịch trình. Sử dụng hệ thống theo dõi tàu như: web marinetraffic, app theo dõi lịch trình tàu do Vishipel phát hành,... và cập nhật tình hình tàu định kỳ cho các bên liên quan gồm: khách hàng, đối tác vận chuyển, công ty.

2.2.3.5 Lập tờ khai và khai báo hải quan điện tử



Hình 2.3: Quy trình khai báo Hải quan điện tử bằng phần mềm (ECUS5 VNACCS)

Bước 1: Thiết lập thông tin doanh nghiệp

Để lên tờ khai Hải quan điện tử, nhân viên khai báo hải quan Công ty CP Vận Tải Traco 1 Sài Gòn đăng nhập vào hệ thống khai Hải quan và tiến hành thiết lập thông tin doanh nghiệp.

Đánh giá bước 1: Để có thể khai báo hải quan điện tử trên phần mềm ECUS5 VNACCS do công ty Thái Sơn phát hành, ta cần phải có chữ ký số, mã số thuế, thông tin doanh nghiệp để xác định công ty có tính pháp lý tương đương với con dấu và chữ ký công ty kèm theo tờ khai điện tử khi khai báo hải quan.

Bước 2: Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu

Mỗi lô hàng nhập khẩu mới theo hợp đồng ngoại thương, nhân viên khai báo hải quan sẽ đăng ký tờ khai nhập khẩu mới và nhập các thông tin liên quan như:

- **Phần thông tin chung:** Cần khai báo nội dung là thông tin về tờ khai, thông tin đơn vị xuất – nhập khẩu, thông tin về vận đơn. Những thông tin cần khai báo gồm: Nhóm loại hình, mã loại hình, cơ quan Hải quan, phân loại cá nhân/tổ chức, mã bộ phận xử lý tờ khai, mã hiệu phương thức vận chuyển và ngày khai báo. Dựa vào bộ chứng từ bên xuất khẩu gửi thì nhân viên khai báo hải quan sẽ cập nhật các thông tin liên quan.

The screenshot shows the 'Thông tin chung' (General Information) section of the 'Tờ khai nhập khẩu' (Import Declaration) form. The form includes the following fields and values:

- Nhóm loại hình:** Kinh doanh, đầu tư (Selected)
- Số tờ khai:** [Empty]
- STT:** [Empty]
- Số tờ khai đầu tiên:** [Empty]
- Số nhánh:** [Empty]
- Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:** [Empty]
- Mã loại hình:** A11 (Selected)
- Nhập kinh doanh tiêu dùng:** [Empty]
- Mã phân loại hàng hóa:** [Empty]
- Cơ quan Hải quan:** 02CI (Selected)
- Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I:** [Empty]
- Phân loại cá nhân/tổ chức:** 4 (Selected)
- Ngày khai báo (tức hiện):** 21/09/2023
- Mã bộ phận xử lý tờ khai:** 01 (Selected)
- Thời hạn tái xuất:** [Empty]
- Mã hiệu phương thức vận chuyển:** 2 (Selected)
- Đơn vị xuất nhập khẩu:**
 - Người nhập khẩu:**
 - Mã:** 0200380768002
 - Tên:** CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO SÀI GÒN
 - Mã bưu chính:** 04000
 - Địa chỉ:** 111 Đường Số 9, Phường Tân Kiên, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại:** 02253822440

Hình 2.4: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

- **Đơn vị xuất nhập khẩu:** Đây là mục khai báo các thông tin từ bên nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu dựa theo bộ chứng từ. Cần khai báo thông tin như mã, tên, mã bưu chính, địa chỉ, điện thoại và mã nước. Nhân viên khai báo hải quan hàng nhập đã đăng ký thông tin doanh nghiệp nhập khẩu nên trên hệ thống sẽ có sẵn dữ liệu nên hệ thống sẽ tự xuất dữ liệu của bên nhập khẩu. Nhân viên sẽ nhập thông tin của bên xuất khẩu như: tên, mã bưu chính, địa chỉ, mã nước.

Đơn vị xuất nhập khẩu

Người nhập khẩu

Mã: 0200380768002

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 1 TRACO SÀI GÒN

Mã bưu chính: 04000

Địa chỉ: 111 Đường Số 9, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02253822440

Người ủy thác nhập khẩu

Mã:

Tên:

Người xuất khẩu

Mã:

Tên: * YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD

Mã bưu chính: 86-873

Địa chỉ: * XIBEI ROAD, KAIYUAN, HONGHE, YUNNAN, CHINA

Mã nước: CN CHINA

Người ủy thác xuất khẩu:

Mã người khai Hải quan:

Hình 2.5: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung mục đơn vị xuất nhập khẩu

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

- **Vận đơn:** Đối với tờ khai hải quan điện tử thì mục vận đơn là mục quan trọng cần phải chú ý đến các thông tin cần điền như: Số vận đơn, ngày vận đơn, số lượng kiện, tổng trọng lượng hàng (Gross), mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến, ký hiệu bao bì, phương tiện vận chuyển, ngày tàu (hàng) đến, địa điểm dỡ hàng, địa điểm xếp hàng, số lượng container, mã kết quả kiểm tra nội dung. Ngoài ra, mã “9999” điền ở ô mã phương tiện vận chuyển được nhập trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông mà thông tin cơ bản của tàu chưa được đăng ký vào hệ thống.

Vận đơn

Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng biển.
 Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng hàng không

Số vận đơn:	Số vận đơn	Ngày vận đơn	Số HAWB	Nhóm MAWB
1	021023COAU7245768500	02/10/2023		
2		/ /		
3		/ /		
4		/ /		
5		/ /		

Khai báo thông tin ngày vận đơn trong chi tiết tờ khai

Số lượng kiện: * 9.720 [BG] Tổng trọng lượng hàng (Gross): 487.944 [KGM]

Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến: 02CIS01 TONG CTY TAN CANG SG

Ký hiệu và số hiệu bao bì:

Phương tiện vận chuyển: 9999 [MIYUNHE 414S]

Ngày hàng đến: * 13/10/2023

Địa điểm dỡ hàng: VNCLI [CANG CAT LAI (HCM)]

Địa điểm xếp hàng: * CNFAN [FANGCHENG]

Số lượng Container: 18

Mã kết quả kiểm tra nội dung: A [Không có bất thường]

Hình 2.6: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung mục Vận đơn

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

- **Thông tin văn bản & giấy phép và hóa đơn thương mại:** Sau khi khai báo thông tin chung 1, nhân viên khai báo hải quan sẽ dựa vào hóa đơn thương mại để khai báo giá trị lô hàng tại mục thông tin chung 2. Do hàng nhập khẩu là hàng phân bón nên ta cần khai báo giấy phép nhập khẩu đã được cấp tại Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hóa đơn thương mại là phần nhập các thông tin về tổng giá trị hóa đơn, điều kiện Incoterms dựa theo dữ liệu của hóa đơn thương mại bao gồm: phân loại hình thức hóa đơn, số hóa đơn, ngày phát hành, phương thức thanh toán, mã phân loại hóa đơn, tổng giá trị hóa đơn, điều kiện giá hóa đơn, mã đồng tiền của hóa đơn. Ngoài ra, khi nhập vào ô tổng trị giá trên hóa đơn, yêu cầu việc nhập liệu ô này phải chính xác vì dữ liệu ảnh hưởng trực tiếp đến tiền thuế của tờ khai.

Thông tin chung 2: Danh sách hàng	
Số vận đơn:	HL23005647D/RV1
Ngày hợp đồng:	21/03/2023
Ngày Hết hạn:	
Mã vận đơn pháp quy khác:	
Giấy phép nhập khẩu:	1: ZV01 117A/GD-BVTV-PB
2:	
3:	
4:	
5:	
Hóa đơn thương mại	
Phân loại hình thức hóa đơn:	Hóa đơn thương mại
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử:	
Ngày phát hành:	
Mã phân loại giá hóa đơn:	
Tổng trị giá hóa đơn:	223,560
Số hóa đơn:	A - HL23005647D/RV1
Phương thức thanh toán:	XC
Điều kiện giá hóa đơn:	FOB
Mã đồng tiền của hóa đơn:	USD

Hình 2.7: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung 2 mục Thông tin và giấy phép; hóa đơn thương mại

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

- **Tờ khai trị giá:** Nơi thiết lập các khoản khai trị giá, tại mục này cần lưu ý nhập các mục: Mã phân loại khai trị giá, phí vận chuyển, Mã phân loại phí bảo hiểm, phí bảo hiểm, người nộp thuế. Ví dụ: mặt hàng phân bón DAP đã được áp dụng mã phân loại trị giá số 6 (áp dụng phương pháp trị giá giao dịch), phí vận chuyển mã loại A (khai trong trường hợp chứng từ vận tải ghi tổng số tiền cước phí chung cho tất cả hàng hóa trên hóa đơn) mã tiền USD, phí bảo hiểm mã loại A (bảo hiểm riêng) mã tiền VND và đây là mặt hàng nhập khẩu nên người nộp thuế phân mã loại 1 (người nhập khẩu).

Tờ khai trị giá

Mã phân loại khai trị giá: 6 Số tiếp nhận tờ khai trị giá tổng hợp:

Mã tiền tệ: Giá cơ sở để hiệu chỉnh giá:

Các khoản điều chỉnh:

Phí vận chuyển: Mã loại: A Mã tiền: USD Phí VC: 3,672

Phí bảo hiểm: Mã loại: A Mã tiền: VND Phí BH: 7,226,979 Số đăng ký:

	Mã tên:	Mã phân loại:	Mã đồng tiền:	Trị giá khoản điều chỉnh:	Tổng hệ số phân bố:
(1)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(2)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(3)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(4)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(5)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

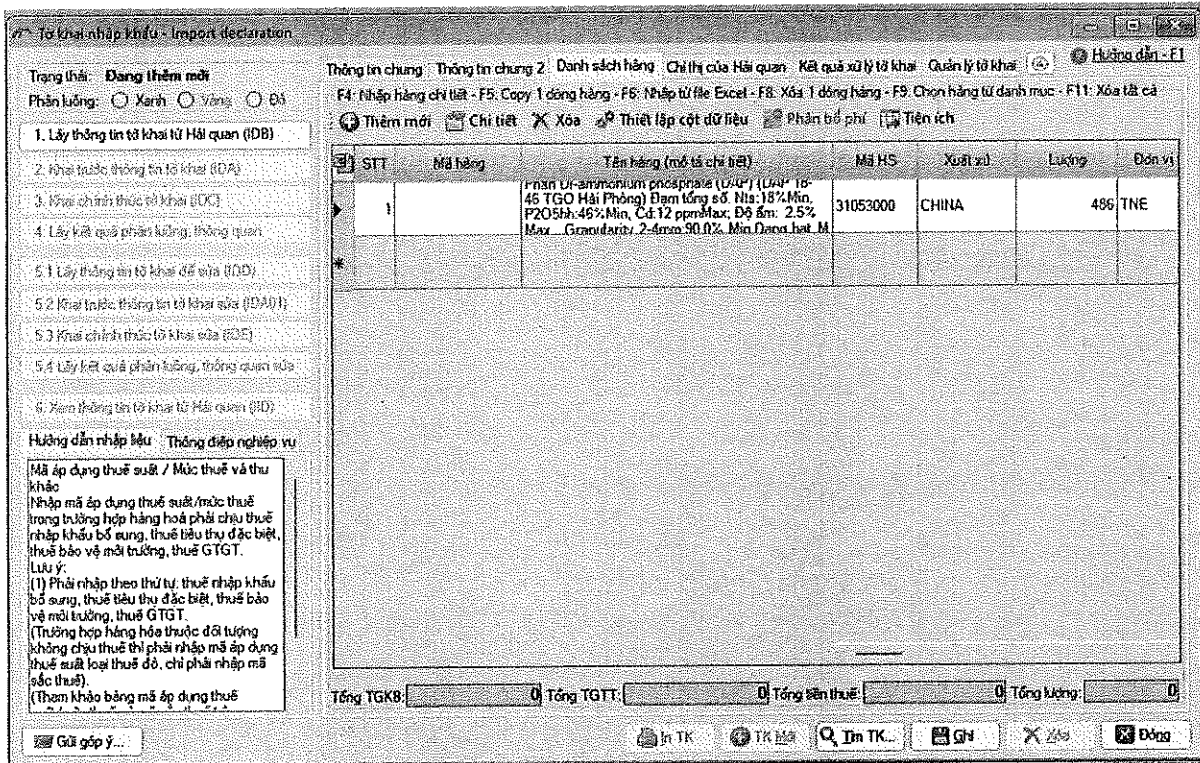
Chi tiết khai trị giá: 02102023#8.PTTT.TT-KC.Số ĐK KTCL:2715.2023/ĐK-79-0038-B2715.Mã HS ĐK KTCL :BNNPTNT28230045834.DN xin cắt seal lấy mẫu tại cảng

Tổng hệ số phân bố trị giá: Người nộp thuế:

Hình 2.8: Khai báo Hải quan điện tử phần thông tin chung 2 mục Tờ khai trị giá

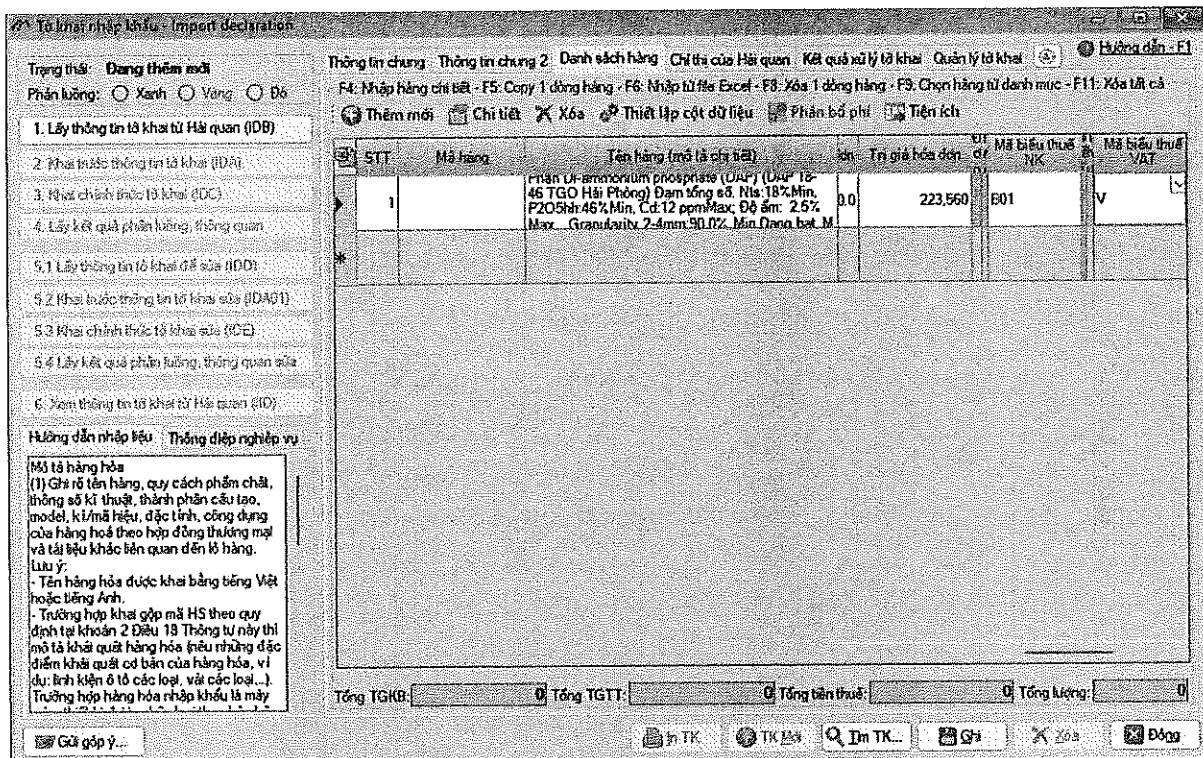
(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

- **Danh sách hàng:** Nhân viên khai báo hải quan sẽ cập nhật thông tin lô hàng dựa vào B/L, PL và tra cứu Biểu thuế để xác định được mã số hàng hóa (HS Code) và mức thuế cần phải thanh toán cho lô hàng nhập khẩu. Những nội dung cần nhập như: mã số hàng hóa, mô tả hàng hóa, mã số hàng hóa (HS), mã nước xuất xứ, số lượng hàng hóa, đơn giá hóa đơn, trị giá hóa đơn, mã biểu thuế nhập khẩu và mã biểu thuế giá trị gia tăng (VAT). Ví dụ lô hàng phân đôn được nhập với mã số hàng hóa là 31053000, mã nước xuất xứ China, số lượng 468 TNE, đơn giá 460 USD/TNE, trị giá hóa đơn 223,560 USD, với C/O form RCEP nhà nhập khẩu được nhận mức thuế ưu đãi đặc biệt phân mã loại B01 và hàng hóa thuộc loại đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng được phân mã loại V.



Hình 2.9: Khai báo Hải quan điện tử phần danh sách hàng

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)



Hình 2.10: Khai báo Hải quan điện tử phần danh sách hàng

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

Bước 3: Thực hiện quy trình IDA

Sau khi nhập thông tin cho tờ khai, ghi lại và chọn mã quy trình “2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)” để gửi thông tin. Trong bước này yêu cầu chữ ký số khi khai báo, nhân viên khai báo hải quan cần có chữ ký số của công ty khách hàng để hoàn thành bước 3. Sau đó nhập mã pin, đăng nhập và nhận kết quả: khai báo thành công và được cấp số tờ khai.

Nếu thông tin trên tờ khai điện tử hợp lệ, hệ thống Hải quan sẽ tự động tiếp nhận tờ khai, ngày và giờ tiếp nhận, số tờ khai, và giờ đăng ký. Hệ thống sẽ phản hồi thông tin cho người khai báo để chỉnh sửa và khai báo lại nếu tờ khai không hợp lệ.

Bước 4: Khai báo chính thức tờ khai IDC

Việc đăng ký thành công bản khai trước thông tin tờ khai và kiểm tra đúng thông tin hệ thống trả về là bước quan trọng để đảm bảo quy trình thông quan hàng hóa diễn ra thuận lợi. Sau khi hoàn thành bước này, nhân viên khai báo hải quan sẽ tiến hành đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan Hải quan, chọn mã quy trình “3. Khai chính thức tờ khai (IDC)”. Khai báo thành công quy trình 3, tờ khai sẽ được đưa vào tiến hành các thủ tục thông quan hàng hóa.

Bước 5: Lấy kết quả phân luồng

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin lô hàng, nhân viên khai báo Hải quan sẽ tiến hành truyền tờ khai qua mạng cho Hải quan. Nếu truyền thành công thì hệ thống mạng của Hải quan sẽ tự động xử lý và tự động tiếp nhận hồ sơ, số tờ khai và tự động phân luồng.

Sau khi kiểm tra bộ hồ sơ, Hải quan mở tờ khai chuyển bộ hồ sơ vào bộ phận phân kiểm, nhân viên giao nhận làm thủ tục cắt seal và ra vị trí container hàng tập kết để liên hệ Hải quan đến kiểm hóa. Nếu hàng không có vi phạm, Hải quan kiểm hóa chuyển bộ hồ sơ vào bộ phận phức tập. Quy trình tiếp theo chuyển về như với hồ sơ luồng xanh.

Trạng thái: Chưa khai báo
Phần lương: <input type="radio"/> Xanh <input type="radio"/> Vàng <input type="radio"/> Đỏ
1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)
2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)
3. Khai chính thức tờ khai (IDC)
4. Lấy kết quả phần lương, thống quan
5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD)
5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01)
5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDE)
5.4 Lấy kết quả phần lương, thống quan sửa
6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (ID)

Hình 2.11: Quy trình khai báo hải quan điện tử trên phần mềm ECUS5 – VNACCS

(Nguồn: thaison.vn/webs/users/ECUS5VNACCS.aspx)

2.2.3.6 Lấy lệnh giao hàng D/O

Công ty nhận thông báo hàng đến được gửi từ hãng tàu. Nhân viên chứng từ sẽ kiểm tra thông tin người nhận hàng, tên tàu, cảng đi, cảng đến, nơi giao hàng, thông tin hàng hóa có chính xác hay chưa, xem ngày dự kiến hàng đến để sắp xếp lại bộ chứng từ và thời gian mở tờ khai, tránh tình trạng lấy hàng chậm trễ, phải tốn chi phí lưu kho.

Giấy thông báo hàng đến sẽ được hãng tàu phát hành và gửi về bên Notify Party là Công ty CP Vận tải 1 Traco SG qua hình thức mail về lịch trình lô hàng. Nội dung trên thông báo hàng đến như sau: Seaway Bill No, người nhận thông báo, tên tàu và số chuyến, cảng đi, cảng đến,....

Nhân viên chứng từ sẽ kiểm tra thông tin về giấy thông báo hàng đến. Hãng tàu sẽ gửi về hóa đơn bao gồm chi phí D/O, phí vệ sinh container, phí cước container, ... Công ty tiến hành thanh toán cho hãng tàu thông qua hình thức chuyển khoản. Sau khi thanh toán xong các chi phí cho hãng tàu, công ty sẽ nhận được E D/O do hãng tàu phát hành qua email.

2.2.3.7 Làm thủ tục Hải quan tại cảng

Khi Hải quan kiểm tra và phân luồng cho lô hàng, tùy vào lô hàng, chứng từ mà Hải quan phân luồng lô hàng đó rơi vào luồng như thế nào.

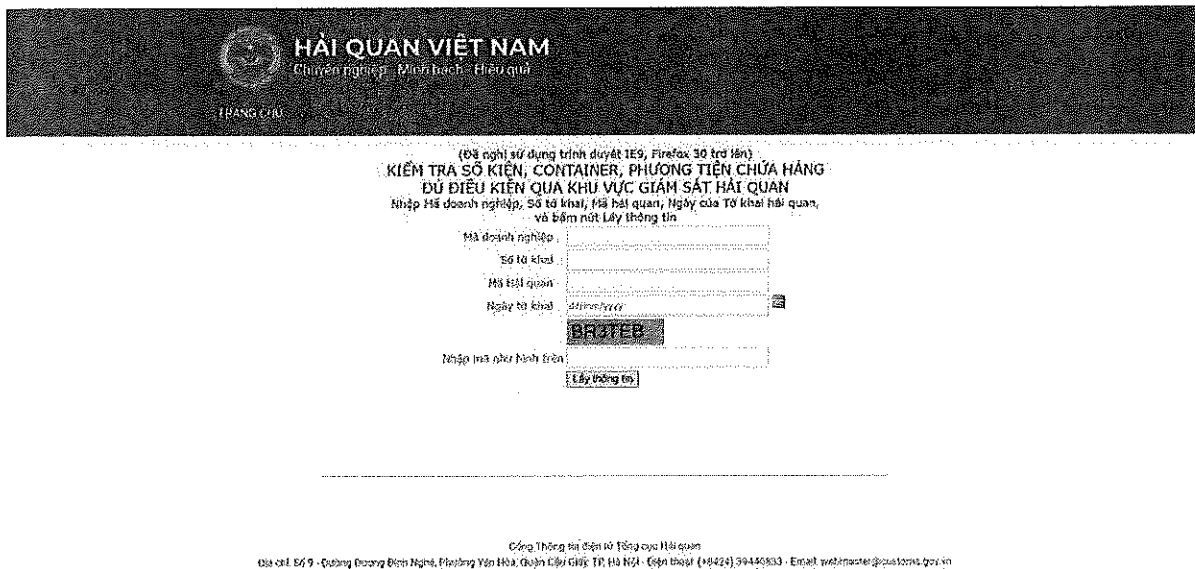
Luồng xanh: Chỉ cần đóng thuế (nếu có) và được thông quan

Luồng vàng: Cần phải xuất trình với Chi cục Hải quan CK Cảng Sài Gòn KV I bộ chứng từ và các giấy tờ liên quan đến lô hàng mà Hải quan yêu cầu xuất trình. Cần chuẩn bị giấy tờ để mở tờ khai đối với lô hàng luồng vàng, gồm: Giấy giới thiệu của công ty, tờ khai Hải quan, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn,...

⇒ Sau khi nộp các giấy tờ nói trên cho cán bộ công chức Hải quan, nhân viên hiện trường sẽ chờ đợi Hải quan phân công cán bộ kiểm hóa lô hàng, nhân viên hiện trường có thể sử dụng các hệ thống máy tính được trang bị ở khu vực Hải quan cảng để tra cứu thông tin tờ khai bằng cách nhập số tờ khai vào ô nhập số Tờ khai Hải quan và nhập số 1 vào ô số thuế Doanh nghiệp, sau đó bấm enter vào hệ thống sẽ thông báo thông tin của 02 cán bộ kiểm hóa bao gồm tên và số điện thoại di động để liên lạc.

Luồng đỏ: Phải xuất trình bộ chứng từ và mang lô hàng cho chi cục Hải quan CK Sài Gòn KV I để kiểm hóa; sau đó hoàn tất thủ tục nhận hàng. Đóng thuế thông quan hàng hóa: Bộ phận thuế của Hải quan sẽ đối chiếu nợ thuế cho công ty, kiểm tra nếu công ty còn chưa đóng thuế thì phải đóng thuế đầy đủ hoặc có công văn xin nợ thuế. Sau khi kết thúc việc kiểm tra chi tiết hồ sơ, đăng ký tờ khai sẽ được đóng dấu và ký tên ở “phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy”. Tờ khai được đăng ký thì nhân viên Hải quan sẽ chuyển tờ khai sang cho bộ phận tính thuế, bộ phận này sẽ kiểm tra chi tiết bộ chứng từ, giá thuế theo quy định của chi cục thuế, nhân viên Hải quan xem xét lại thuế đã được tính đúng hay chưa. Nếu đã hoàn thành thì có thể thông quan.

Sau khi tiến hành xong các bước kiểm tra chứng từ, kiểm hàng xong thì hải quan chuyên trách sẽ nhập thông tin lên hệ thống, nhân viên giao nhận của công ty sẽ kiểm tra trên trang web hải quan để in mã vạch.



Hình 2.12 : Trang web in mã vạch

(Nguồn: <https://pus1.customs.gov.vn>)

Trước khi in mã vạch để đưa cho hải quan thanh lý thì cần làm phiếu EIR. Khi đăng ký phiếu EIR thì trước tiên sẽ nộp lệnh giao hàng, thanh toán các chi phí như: vệ sinh container, ... và đăng ký luôn số xe vào lấy hàng. Khi có phiếu EIR và mã vạch thì cầm thêm tờ khai (nếu có), mang đến cho hải quan thanh lý để thanh lý container. Sau khi kiểm tra xong hải quan thanh lý sẽ đóng mộc lên tờ mã vạch và nhập lệnh giải phóng lô hàng lên hệ thống.

2.2.3.8 Nhận hàng, kiểm tra hàng hóa và bàn giao hàng hóa cho công ty khách hàng

Nhận hàng: Mang bộ phiếu EIR đến địa điểm Container được lưu tại C/Y trên phiếu EIR để lấy hàng. Sau đó giao phiếu EIR cho người giám sát kho, người này sẽ kiểm tra và chuẩn bị sẵn sàng cho việc lấy Container và chờ xe nâng đến dỡ Container lên xe kéo để kéo ra khỏi bãi lưu container. Sau khi container đã được kéo ra khỏi bãi lưu kho thì nhân viên giao nhận sẽ đăng ký xe kéo nguyên hay rút ruột hàng tại cảng. Nếu đăng ký xe kéo nguyên thì xe sẽ giao đến kho người nhận hàng. Trong trường hợp rút ruột hàng tại cảng thì sẽ phải đăng ký container rút ruột và phương tiện vận chuyển nhận hàng rút ruột, sau đó xe nâng của cảng sẽ vận chuyển container đến bãi rút ruột hàng hóa.

Kiểm tra hàng hóa: Sau khi container đã được đưa đến bãi rút ruột hàng, nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra tình trạng container, số seal, phiếu cân trọng lượng, chuẩn bị công cụ xếp dỡ. Sau đó sẽ tiến hành cắt seal và kiểm tra toàn bộ hàng hóa bên trong container,

số lượng, chất lượng bao bì, quy cách chất xếp và bắt đầu quy trình rút ruột hàng lên phương tiện vận chuyển.

Bàn giao hàng hóa cho công ty khách hàng: Sau khi hoàn thành quy trình rút ruột, hàng hóa đã đủ giống như trên chứng từ thì nhân viên giao nhận sẽ ký giấy xác nhận đầy đủ hàng hóa và giao đến kho của khách hàng.

2.2.3.9 Gửi debit note và thu tiền phí dịch vụ

Sau khi hoàn tất nghĩa vụ giao hàng, nhân viên thực hiện lập giấy đề nghị thanh toán chi tiết, kèm với các giấy tờ chứng minh và gửi cho khách hàng đề nghị thanh toán phí dịch vụ.

2.2.3.10 Giải quyết tranh chấp nếu có

Trong quá trình thực hiện thương mại quốc tế cũng sẽ có những vấn đề nảy sinh nên việc xử lý tranh chấp là một trong các vấn đề cần chú ý. Cần xác định nguyên nhân, nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đề xuất các biện pháp xử lý khi xảy ra tranh chấp cũng như những vấn đề với hàng hoá nhập khẩu trong quá trình vận chuyển.

2.2.3.11 Lưu hồ sơ

Sau khi hoàn thành quá trình giao nhận hàng hóa, bộ phận chứng từ sẽ tiến hành tính toán các chi phí liên quan đến quá trình giao nhận hàng hóa và lập các hóa đơn và chứng từ tương ứng. Bộ phận này sẽ tính toán các chi phí, lệ phí Hải quan, phí vận chuyển, phí giám định, các khi phí khác, Sau đó, bộ phận chứng từ sẽ chuyển thông tin về các chi phí này sang bộ phận kế toán để lập bảng kê thanh toán và phiếu thanh toán. Các hóa đơn và chứng từ liên quan sẽ được gửi kèm để chứng minh việc thanh toán.

Cuối cùng, theo quy định của Luật Hải quan 2014, toàn bộ các chứng từ liên quan đến lô hàng cần được lưu trữ ít nhất trong 05 năm để phục vụ cho việc kiểm tra và kiểm soát sau này. Điều này giúp bảo đảm tính minh bạch và tuân thủ pháp luật trong quá trình nhập khẩu hàng hóa.

2.3 Đánh giá quy trình giao nhận nhập khẩu hàng phân bón (FCL/FCL) bằng đường biển tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn

Năm 2023 đã gặp rất nhiều khó khăn, thị trường diễn biến phức tạp. Đến nay các kế hoạch kinh doanh sản xuất của nhiều khách hàng vẫn chưa rõ ràng, thị trường tiếp tục bị ảnh hưởng đứt gãy chuỗi cung ứng – chuỗi giá trị sản phẩm nên các nhận định, kế hoạch không chủ động và chính xác đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch năm 2023. Thế nhưng, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Vận tải 1 Traco đã đánh giá được tình hình hoạt động của công ty đang trở nên hiệu quả. Điều này chứng tỏ, doanh nghiệp đã có kế hoạch, chính sách và hướng đi đúng đắn nhằm phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Chỉ tiêu	Sản lượng (Tấn)	Doanh thu (đ)	Doanh thu DV (đ)	Lợi nhuận (đ)
Kế hoạch	1.520.000	412.720.000.000	33.000.000.000	8.000.000.000
Thực hiện	1.600.000	377.271.829.153	49.795.659.788	11.420.333.745
Tỷ lệ (%)	105%	91%	150%	142%

Hình: 2.13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn)

2.3.1 Đánh giá về tình hình thực hiện sản lượng.

Dựa vào bảng phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, ta thấy tổng sản lượng thực tế năm 2023 tăng 5% so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, tổng sản lượng kế hoạch công ty đã đưa ra là 1.520.000 tấn (Tổng sản lượng kế hoạch năm 2022 làm chỉ tiêu cho năm 2023), thực tế đã đạt được 1.600.000 tấn và tăng 14,2% (200.000 tấn) so với sản lượng thực tế năm 2022 với 1.400.000 tấn.

Sản lượng khai thác hàng hóa trong năm 2023 nhìn tổng quan có xu hướng tăng tích cực so với năm 2022. Nguyên nhân, là do nhu cầu giao thương hàng hóa tăng cao, khách hàng lâu năm và tiềm năng thường xuyên đẩy mạnh dây chuyền sản xuất, hoạt động kinh doanh. Dẫn đến công ty Traco có được nhiều hợp đồng dịch vụ cho các công ty lớn như Công ty CP đầu tư và XNK Long Hưng, công ty TNHH Nguyễn Phan, công ty CP TMDV SX An Quốc Thịnh,... đều là khách hàng thân thiết với công ty Traco. Bên cạnh đó, nhờ vào đội ngũ nhân viên làm việc năng suất tại các địa điểm giao nhận hàng hóa, thủ tục hải quan, lên kế hoạch vận tải, xếp dỡ hàng hóa đã góp phần không hề nhỏ trong việc tăng sản lượng khai thác.

2.3.2 Đánh giá về chi phí và thời gian thực hiện nghiệp vụ

- *Chi phí:* Phần lớn hàng hóa khai thác phân phối đến công ty khách hàng nằm ở miền tây nam bộ qua hình thức vận chuyển đường sông chiếm 50%, dẫn đến việc vận chuyển hàng hóa gặp khó khăn trong việc khai thác hàng tại các cầu, bến cảng nội địa đường sông. Do phần lớn là mặt hàng phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc về Cảng Cát Lái Việt Nam và chuyển hàng đến bến cảng nội địa đường sông để mang đi phân phối đến khách hàng tại miền Tây nam bộ. Dẫn đến việc quy trình sẽ có rất nhiều thủ tục cần phải hoàn thành nên sẽ cần nhiều chi phí thanh toán như: phí làm thủ tục hải quan, phí lưu container, phí thuê xe kéo vận chuyển, phí thuê nhân công xếp dỡ, cầu cảng, cập cảng, chi phí ngoài.... Theo báo cáo tài chính mục chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023, tổng chi phí phải thanh toán 360 tỷ đồng giảm 1,7% tương ứng tăng giảm 6 tỷ đồng so với chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã tối ưu hóa chi phí trong hoạt động kinh doanh, quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa. Việc tối ưu hóa chi phí xuất ra sẽ làm tăng lợi nhuận cho công ty, góp phần xây dựng, tạo nhiều cơ hội mới để phát triển công ty.

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhiên liệu	5.026.838.080	5.148.792.698
Chi phí lương	18.061.786.224	16.101.395.110
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.754.071.312	3.729.991.248
Chi phí dự phòng	1.088.712.054	2.091.997.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác	332.111.709.676	339.731.193.997
Cộng	360.043.117.346	366.803.370.917

Hình 2.14: Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của công ty năm 2023

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn)

- *Thời gian:* Do quy trình vận chuyển giao nhận hàng hóa có nhiều giai đoạn, dẫn đến việc thời gian có thể sẽ bị kéo dài lâu. Cụ thể, thời gian để có thể thanh lý container và kéo hàng đến địa điểm xếp dỡ nội địa mất đến 1 – 2 ngày, do phải làm thủ tục thanh lý hàng với hải quan, đăng ký phương tiện vận chuyển, nâng hạ container và các tuyến đường giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa được tối ưu, nhiều đoạn còn ùn tắc vào các giờ cao điểm, dịp lễ tết dẫn đến xe kéo có thể chậm trong việc giao hàng. Thời gian làm hàng tại bến cảng nội địa có thể từ 1 – 3 ngày, còn phụ thuộc vào vấn đề đủ hàng hóa xếp dỡ, nhân

công, thiết bị hỗ trợ xếp dỡ như: băng tải hàng, cầu kéo và một vấn đề quan trọng chính là thời tiết. Vì đây là mặt hàng phân bón, cần hạn chế khai thác vào thời điểm mưa, mơn nước thấp có thể rơi xuống sông. Sau khi sà lan đã được chất đủ hàng như phiếu đăng ký, sẽ bắt đầu phân phối tại các tỉnh miền tây nam bộ sẽ mất tầm 2 – 4 ngày dự kiến. Như vậy, để hàng hóa đến tay khách hàng từ khi hàng nhập cảng sẽ mất tầm 6 – 9 ngày, doanh nghiệp tốn nhiều thời gian do kế hoạch khai thác hàng chưa được tối ưu hóa, dẫn đến nhiều hệ lụy về chi phí, khách hàng và sự uy tín.

2.3.3 Đánh giá độ hài lòng của khách hàng

Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn làm việc với môi trường chuyên nghiệp, thâm niên trong lĩnh vực dịch vụ vận tải nên dễ dàng đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng. Đa số, khách hàng của công ty Traco là các công ty chuyên kinh doanh, sản xuất về mặt hàng phân bón như: Công ty Long Hưng, Công ty Nguyễn Phan, Công ty An Quốc Thịnh, Phân bón 5 Sao, Đều liên hệ với công ty Traco để làm dịch vụ vận tải hàng hóa phân bón. Các khách hàng đều phản hồi tốt và đánh giá cao năng lực hoạt động của cán bộ nhân viên, sự linh hoạt trong các khâu khai thác hàng hóa, thủ tục hải quan. Ngoài ra công ty Traco có một số thành tựu về chất lượng dịch vụ như: Top 10 REP LOGISTICS VNR500, FAST 500, TOP 20 LOGISTICS VLA, Do đó, công ty Traco có vị thế trên thị trường vận tải nói riêng và ngành Logistics nói chung.

2.4 Thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình thực hiện hoạt động giao nhận hàng hóa tại cảng.

2.4.1 Thuận lợi

Công ty có đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, cùng với tính chuyên nghiệp làm cho hiệu quả của quy trình giao nhận nhập khẩu hàng hóa đạt hiệu quả cao, thời gian giao nhận nhập khẩu một lô hàng sẽ rút ngắn lại rất nhiều.

Công ty có mối quan hệ tốt với nhiều hãng tàu, bến cảng, nhờ vậy công ty có những lợi thế trong quá trình làm thủ tục thông quan hàng hóa, giảm được chi phí phát sinh, tiết kiệm thời gian làm hàng.

2.4.2 Khó khăn

Các điều khoản hợp đồng giao nhận nhập khẩu của công ty chưa ghi rõ cụ thể về các trường hợp khi hàng hoá gặp trục trặc, sự cố hay khiếu nại khi khách hàng nhận được lô hàng, khách hàng đưa bộ chứng từ muộn hoặc chứng từ khách hàng đưa không khớp với hợp đồng, invoice, packing list,... Điều này dẫn đến nhân viên làm chứng từ mất khá nhiều thời gian trong việc xử lý kiểm tra chứng từ và giải quyết khiếu nại dẫn đến sự mất uy tín với khách hàng nếu không giải quyết thoả đáng.

Việc giao nhận, kiểm đếm hàng hóa còn thô sơ, phần lớn việc kiểm đếm hàng đều được thực hiện thủ công. Do đó, không thể tránh khỏi sai sót khi làm hàng, dẫn đến tổng lô hàng bị thiếu hàng, hoặc bị dư hàng, dẫn đến khó khăn trong việc lập phiếu cân hàng, biên bản báo cáo, ảnh hưởng đến thời gian giao hàng, tổn thêm chi phí ngoài.

2.5 Một số giải pháp nhằm nâng cao kết quả hoạt động quy trình giao nhận hàng hóa của công ty.

2.5.1 Định hướng phát triển của công ty

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu tại Việt Nam. Traco đã đặt ra định hướng và mục tiêu dài hạn, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, nằm trong top 5 doanh nghiệp uy tín hàng đầu 2025.

Để đạt được mục tiêu dài hạn, công ty phải hoàn thành những mục tiêu ngắn hạn bổ sung và tạo tiền đề cho sự phát triển, cụ thể như sau:

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào hoạt động marketing vào chiến lược kinh doanh với mức giá tốt, linh hoạt.

- Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên ngành cho nhân viên công ty.

- Đầu tư các trang thiết bị mới, tân tiến, phục vụ cho hoạt động sản xuất, vận chuyển, quản lý hàng hóa.

- Xây dựng đổi mới chính sách ưu đãi về giá cả, chiết khấu cho khách hàng lâu năm và khách hàng thường xuyên.

- Nhắm đến mục tiêu mở rộng thị trường bằng cách nâng cao cơ sở vật chất, tham gia hội chợ, triển lãm về ngành để quảng bá hình ảnh, thương hiệu của công ty.

Định hướng phát triển của Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn rất tập trung vào mở rộng liên doanh và liên kết với các cơ sở kinh tế trong và ngoài nước, cùng với việc tăng cường hợp tác kinh tế và nghiên cứu để nâng cao chất lượng hàng hóa và dịch vụ. Các mục tiêu cụ thể như tối đa hóa nguồn lực có sẵn và thu hút vốn đầu tư cũng được đề cập.

Để đảm bảo rằng mục tiêu này đạt được, Traco SG cần thực hiện các biện pháp như xây dựng mạng lưới liên kết, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa nguồn lực và thu hút đầu tư, quản lý rủi ro và đảm bảo an toàn kinh doanh.

2.5.2 Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của công ty.

Điểm mạnh: Được khách hàng tin tưởng và tín nhiệm, xây dựng mối quan hệ lâu dài. Cán bộ nhân viên làm việc với tinh thần tích cực, quyết tâm, vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, ngoài ra cơ sở vật chất được đầu tư mới tạo thuận lợi trong hoạt động kinh doanh.

Điểm yếu: Phân công bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện do trình độ, năng lực không đồng đều. Chi phí biến động tăng cao, ảnh hưởng chất lượng dịch vụ.

Thách thức: Thị trường rộng lớn, đối thủ cạnh tranh nhiều về giá cả, chi phí, tiến độ dẫn đến khách hàng có nhiều thay đổi và sự lựa chọn. Môi trường kinh doanh khó khăn, diễn biến bất thường, ảnh hưởng lớn đến các mặt của kinh tế xã hội. Trình độ, kỹ năng của cán bộ nhân viên bị đuối tâm, còn hạn chế và chưa được linh hoạt.

Cơ hội: Môi trường kinh doanh mở rộng và linh hoạt với quy mô lớn, dễ dàng có nhiều cơ hội mới tiếp cận đến khách hàng lớn, nhỏ trong thị trường. Nắm bắt được đề xuất, ý kiến, mong muốn của khách hàng, tạo điều kiện cho khách hàng để tăng hiệu quả kinh doanh, phục vụ.

2.5.3 Đánh giá xu hướng phát triển của ngành dịch vụ vận tải.

Những năm gần đây, xu hướng phát triển trong ngành dịch vụ vận tải đã có những biến đổi đáng kể. Kinh tế toàn cầu đang ngày càng phát triển, cùng với đó, thương mại điện tử cũng dần phổ biến trên toàn thế giới đã tạo ra nhu cầu lớn về vận tải hàng hóa, đặc biệt là giao hàng nhanh. Nắm bắt được nhu cầu đó, nhiều công ty dịch vụ vận tải, forwarder, dịch vụ Logistics ra đời, phục vụ cho nhu cầu người tiêu dùng.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu và thương mại điện tử: Sự tăng trưởng của thương mại điện tử và thương mại quốc tế đang tạo ra nhu cầu lớn về vận tải hàng hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực.

2.5.4 Một số giải pháp

Trong quá trình thực tập tại Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn, em đã được học tập và làm việc tại môi trường chuyên nghiệp, thân thiện và cầu tiến. Công ty đã đạt được nhiều thành tựu lớn, mở rộng quy mô hoạt động và được khách hàng tin tưởng hợp tác cũng như đối tác liên kết trong lĩnh vực giao nhận xuất – nhập khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, việc hội nhập phát triển cần phải cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng trong và ngoài doanh nghiệp là việc cần thiết. Do đó, cần phải có một số giải pháp giúp cho doanh nghiệp nâng cao hiệu suất làm việc và phát triển kinh tế bền vững.

2.5.4.1 Đầu tư trang thiết bị giao nhận hàng hóa

Trong quá trình kiểm tra hàng hóa, nhân viên giao nhận kiểm đếm sẽ không tránh khỏi sai sót hàng dư thừa hoặc thiếu. Do việc kiểm đếm còn thủ công như việc đếm bằng thẻ, máy đếm, cầu kéo hoặc có thể là do thiết bị xếp dỡ cũ kĩ. Tình trạng thiếu hụt hàng ngày càng nhiều do lỗi của nhân viên giao nhận chủ quan trong khâu kiểm đếm dẫn đến việc thiếu sót hàng. Để đạt được đúng sản lượng yêu cầu, quy trình làm hàng diễn ra thuận lợi nhanh chóng, doanh nghiệp cần phải đầu tư trang thiết bị mới, cụ thể như:

- *Máy đếm hàng cảm biến:* Chiếc máy này sẽ được nhân viên giao nhận gắn vào các băng tải hàng hóa vào các mốc cố định, khi hàng hóa được chuyển từ container sang xe, sà lan, tàu sẽ được đỡ lên băng tải và đi qua thiết bị cảm biến. Tại mốc gắn thiết bị sẽ có 1 tia laze đường thẳng, mỗi bao hàng đi qua sẽ được thiết bị đánh dấu và sẽ nhảy số từ 1,2,3.... Cho đến khi hết hàng. Việc thiết kế máy đếm hàng như vậy sẽ tránh được tình trạng sai sót trong khâu kiểm đếm, tính minh bạch cao dễ dàng kiểm tra giữa nhân viên giao nhận và chủ phương tiện vận tải, giảm được thời gian trực của nhân viên giao nhận, tăng năng suất làm việc.

- *Mái che, băng tải hàng:* Việc làm hàng phân bón sẽ bị gián đoạn do vấn đề thời tiết như: mưa, mớn nước hàng quá thấp hoặc quá cao khiến tàu không cập được. Do đó cần phải xây khu vực làm hàng có mái che đủ rộng, phục vụ cho quá trình làm hàng dù nắng gắt hoặc mưa to. Bên cạnh đó việc băng tải hàng được nâng cấp phù hợp với độ cao, chiều dài cầu cảng sẽ góp phần làm tăng năng suất làm việc.

2.5.4.2 Nâng cao năng lực điều hành tại công ty

Việc điều hành rất quan trọng trong quy trình giao nhận hàng hóa, từ lúc làm thủ tục hải quan đến giao hàng tới khách hàng. Một quy trình tối ưu, hiệu quả đều nhờ vào sự điều hành từ bộ phận trung tâm tại công ty.

- Theo dõi lịch trình tàu cập, chuẩn bị thủ tục lấy hàng ngay khi tàu cập bến, hạn chế thời gian lưu container tại bãi, giải phóng container chứa hàng nhanh nhất.

- Thực hiện các thủ tục, giấy tờ cần thiết để tiến hàng thông quan hàng hóa nhập khẩu.

- Lên lịch trình xe kéo container đến cảng rút hàng, tránh tình trạng ùn tắc, không đạt sản lượng container. Ví dụ: Một lô hàng phân bón DAP 9.270 tấn, được chia làm 18 container hàng nhập về Cảng Cát Lái. Bộ phận trung tâm tại công ty sẽ bắt đầu liên hệ thuê xe kéo 18 container hàng từ Cát Lái về cảng Hưng Điền 8 container, cảng Tân Thuận 10 container và lên kế hoạch vận chuyển cho hàng đến cảng liên tục không bị gián đoạn quá trình giao nhận.

- Phân công nhân viên làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa tối ưu. Do tình hình nhân sự công ty đang thiếu nhân viên hiện trường nên việc làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa sẽ được giao 2 – 3 cảng cho một nhân viên hiện trường. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình giao nhận do không đủ nhân sự thực hiện công việc, nhân viên không đảm bảo sức khỏe. Vì vậy cần xây dựng lịch trình làm thủ tục phù hợp, như các cụm cảng gần như: Cảng Cát Lái, cảng Tân Thuận, cảng Bến Nghé, ICD Phước Long 3 sẽ cho nhân viên gần cụm cảng đảm nhiệm. Cụm như: Bến Hưng Điền, Bến Cần Giuộc, Cảng Thành Tài sẽ do nhân viên gần khu vực đảm nhiệm. Như vậy sẽ giảm thiểu được thời gian thực hiện các thủ tục hải quan và quá trình giao nhận hàng hóa.

2.5.4.3 Mở rộng quy mô hoạt động

Công ty CP Vận tải 1 Traco Sài Gòn hoạt động lâu năm trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và có vị thế rất lớn trong ngành. Thế nhưng, xu hướng hiện nay chính là hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng doanh nghiệp đa ngành – đa lĩnh vực. Do đó xét về tổng thể, công ty Traco còn đang hạn chế so với các doanh nghiệp cùng ngành như: Gemadept, Sotrans, Vinatrans. Vì vậy doanh nghiệp cần phải xem xét đưa ra kế hoạch mở rộng sang lĩnh vực ngoài dịch vụ vận tải như: cho thuê kho, phương tiện vận chuyển, đẩy mạnh hoạt động thương mại thị trường quốc tế. Để có thể mở rộng quy mô hoạt động thì công ty cần đầu tư vào cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên sâu, tăng cường liên kết hội nhập quốc tế thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo trong lĩnh vực logistics với doanh nghiệp lớn trong nước lẫn quốc tế. Từ đó, tạo tiền đề xây dựng mối quan hệ, mở rộng quy mô sản xuất và phát triển kinh tế doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Trong một môi trường kinh doanh đầy thách thức và không chắc chắn như hiện nay, các doanh nghiệp logistics cần có chiến lược linh hoạt, sự đổi mới và sự nhạy bén để tồn tại và phát triển trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế.

Qua hai tháng thực tập và học hỏi tại Công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco Sài Gòn, em nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các Anh, Chị, tại phòng Xuất Nhập khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho em được tìm hiểu và học hỏi thêm kinh nghiệm từ các anh chị. Em đã trau dồi thêm nhiều kiến thức thực tế thông qua việc nghiên cứu quy trình giao nhận hàng hóa tại cảng. Từ đó em rút ra được bài học cho bản thân mình, tạo tiền đề cho em xác định hướng đi trong tương lai.

Bài báo cáo thực tập thể hiện những nội dung khái quát về quá trình phân tích và nghiên cứu quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu phân bón bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Vận tải 1 Traco Sài Gòn nhưng qua đó em hi vọng sẽ giúp Thầy Cô và các bạn hiểu một phần nào đó về quy trình giao nhận hàng hóa tại công ty.

Do thời gian thực tập có hạn và bản thân em chưa có nhiều kinh nghiệm, nên những nhận xét, đánh giá và giải pháp nêu trên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót khi hoàn thành đề tài. Em rất mong được sự góp ý chân thành của các Thầy, Cô để bài báo cáo được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn Quý Thầy Cô Trường Đại học Giao thông Vận tải Tp. Hồ Chí Minh, đặc biệt là Cô Th.s Trần Thị Hương và toàn thể các Anh, Chị, tại Phòng Xuất Nhập khẩu đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài báo cáo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1] Th.S Nguyễn Thanh Hùng (2015). Giáo trình Vận Tải Giao Nhận Hàng Hóa Xuất Nhập Khẩu. NXB Kinh tế. TP Hồ Chí Minh.
- 2] PGS.TS NGUYỄN NGỌC QUANG (2011). Giáo trình Phân Tích Hoạt Động Kinh Doanh. NXB Giáo dục.
- 3] Cổng thông tin điện tử: Hoạt động Logistics đóng góp quan trọng cho tăng trưởng xuất khẩu.
<https://moit.gov.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/hoat-dong-logistics-dong-gop-quan-trong-cho-tang-truong-xuat-khau.html>.
- [4] Tài liệu nội bộ của Công ty CP Vận tải 1 Traco.
- [5] Website tham khảo:
 - Công ty Traco: <https://traco.vn/>
 - Trung tâm WTO: <https://trungtamwto.vn/fta/197-rcep-/1>
 - Tổng cục Thống kê: www.gso.gov.vn

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

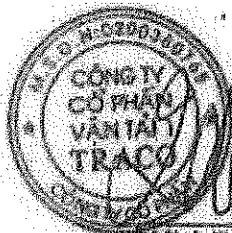
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI I TRACO
Số 45 Đinh Tiên Hoàng, Quận Hồng Bàng
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

MÃ SỐ B 02 - DN
Đun hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		377.271.829.153	378.901.232.746
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	377.271.829.153	378.901.232.746
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	327.476.169.365	337.814.365.439
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		49.795.659.788	41.086.867.307
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	29.017.161	102.093.001
7. Chi phí tài chính	22	24	1.794.194.709	1.936.718.822
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.787.125.288	1.923.939.144
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	32.566.947.981	28.988.805.478
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (31 - 22) - (25 + 26))	30		15.463.534.259	10.263.236.008
10. Thu nhập khác	31	26	1.062.512.555	3.526.401.762
11. Chi phí khác	32	27	1.743.174.697	2.434.600.167
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(680.662.142)	1.091.801.695
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		14.782.872.117	11.355.037.603
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	3.362.538.372	2.444.632.280
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.420.333.745	8.910.405.323
16. Lũy cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.487	1.657



Đỗ Minh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Giang
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Liên
Người lập

Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng kế toán năm 2023

Phụ lục 2: Bill of Lading vận đơn đường biển hãng tàu COSCO phát hành

PROFORMA
PAGE: 1 OF 3
Tel: +85 46128388
E-Business: e1lines.coscoshipping.com

PORT TO PORT OR COMBINED TRANSPORT BILL OF LADING

1. Shipper (Insert Name Address and Phone No)
YUBAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO., LTD
ADD: XIBI ROAD, HAIYUAN, HONGHE, YUDIAN, CHINA

2. Consignor (Insert Name Address and Phone No)
TGO COMMODITIES HAI PHONG COMPANY LIMITED
ROOM 404, TD BUSINESS CENTER, LOT 20A, LE HONG

3. Notify Party (Insert Name Address and Phone No)
TGO COMMODITIES HAI PHONG COMPANY LIMITED
ROOM 404, TD BUSINESS CENTER, LOT 20A, LE HONG

4. Combined Transport (Place of Receipt)
FANGCHENG CHINA

5. Combined Transport (Place of Delivery)
HO CHI MINH, VIETNAM

6. Part of Discharge
HO CHI MINH, VIETNAM

7. Date of Issue
11/11/2023

8. Date of Receipt
11/11/2023

9. Date of Delivery
11/11/2023

10. Date of Discharge
11/11/2023

11. Freight & Charges

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Model & Item Number / Unit No.	No. of Containers or Packages	Description of Goods (if Dangerous Goods, See Class 9)	Class Weight	Measurement
SEGU1539418 / SYA0942904	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CSNU1701864 / SYA0942903	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CHHU4378599 / SYA0942906	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CSLA2048433 / SYA0942903	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
TCLG6963726 / SYA0942818	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CHHU4382768 / SYA0942814	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CSNU1931293 / SYA0942909	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CRHU1507617 / SYA0942907	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
TRMU2989720 / SYA0942815	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CSLU1603695 / SYA0942819	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
DPSU1362287 / SYA0942813	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CSLU179389 / SYA0942817	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CHHU1742577 / SYA0942810	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
CSLU1654394 / SYA0942902	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
BEAU2123784 / SYA0942905	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
FCIHS098100 / SYA0942900	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
TRHU1295796 / SYA0942811	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM
QGLD0147147 / SYA0942301	540	PACKAGES	/FCL/FCL /20GP/27108.000KGS	27.000CBM

** TO BE CONTINUED ON ATTACHED LIST **

SAY EIGHTEEN CONTAINERS TOTAL

Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng XNK 2023

Phụ lục 3: Certificate of Analysis – Giấy chứng nhận phân tích thành phần hàng hóa của
Công ty Yunnan Yuntianhua Honglin Chemical CO., LTD



CERTIFICATE OF ANALYSIS

DATE: September 21, 2023

TO WHOM IT MAY CONCERN

WE, YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO., LTD, AS MANUFACTURER,
TO CERTIFY THAT THE RESULTS OF ANALYSIS FOR DAP 18-46 PRODUCED BY US
ARE AS FOLLOWS:

ITEMS	STANDARD	RESULTS
Total Nutrients:	64% Min.	64.2%
Total Nitrogen:	18% Min.	18%
Total P2O5:	46% Min.	46.2%
Granularity 2-4mm:	90% Min.	94.5%
Moisture:	2.5% Max.	2.0%
Cadmium:	0.0012% Max.	0.0007%
Color:	GREEN	GREEN

FREE FLOWING, FREE FROM HARMFUL SUBSTANCES.

WE HEREBY CERTIFY THAT ANALYSIS OF THE GOODS MENTIONED ABOVE IS
CONFORMED TO SALES SPECIFICATION AND PRIME GRADE QUALITY.

Yunnan Yuntianhua Honglin Chemical Co., Ltd




Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng XNK 2023

Phụ lục 4: Certificate of Origin – Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Original

Verification/origin.cer/2022/09/07

1. Goods Consigned from (Exporter's name, address and country) YUNGAN YUNTLIANHUAHONGLI IN CHEMICAL CO., LTD ADD: XIBEI ROAD, KAIYUAN, HONGHE, YUNNAN, CHINA				Certificate No. 238888005351 Form RCEP			
2. Goods Consigned to (Importer's/ Consignee's name, address, country) TCO COMMODITIES HALPHONG COMPANY LIMITED ADD: SOCOLQA 7D BUSINESS CENTER, LOT 20A, LE HONG PHONG STREET, DONG ANH WARD, HOA KIEM DIST, HALPHONG CITY, VIETNAM				REGIONAL COMPREHENSIVE ECONOMIC PARTNERSHIP AGREEMENT CERTIFICATE OF ORIGIN (Issued in THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA (Country))			
3. Producer's name, address and country (if known) YUNGAN YUNTLIANHUAHONGLI IN CHEMICAL CO., LTD ADD: XIBEI ROAD, KAIYUAN, HONGHE, YUNNAN, CHINA							
4. Means of transport and route (if known) Departure Date: 09T. 03, 2023 Vessel's name/Aircraft flight number, etc.: MINHONG 4135 Port of Discharge: HO CHI MINH, VIETNAM				5. For Official Use Preferential Treatment: <input type="checkbox"/> Given <input type="checkbox"/> Not Given (Please state reason/s)			
				Signature of Authorized Signatory of the Customs Authority of the Importing Country			
6. Item number	7. Marks and numbers on packages	8. Number and kind of packages; and description of goods.	9. HS Code of the goods (6 digit level)	10. Origin Conforming Criterion	11. RCEP Country of Origin	12. Quantity (Gross weight or other measurement), and value (FOB) where RVC is applied	13. Invoice number(s) and date of invoice(s)
1	N/A	NINE THOUSAND SEVEN HUNDRED AND TWENTY (9720) PLASTIC WOVEN BAGS OF 50-AMMONIUM PHOSPHATE (AP) *** *** *** *** *** REMARKS: NTS: 10%, FOSPHO: 40%, NITROGEN: 3.5%, CD: 12774, BORG/BAG, ORIGIN: CHINA	3105.30	"P"	CHINA	450000003 N.W.	HL23066470/01 09T. 21, 2023
14. Remarks *****							
15. Declaration by the exporter or producer The undersigned hereby declares that the above goods and information are correct and that the goods do indeed comply with the requirements specified for these goods in the Rules of Origin of the Regional Comprehensive Economic Partnership Agreement. These goods were produced in YUNNAN PROVINCE IN CHINA . _____ N155 Hui (Exporting country) 费书白				16. Certification On the basis of control carried out, the issuer certifies that the information herein is correct and that the goods do indeed comply with the origin requirements specified in the Regional Comprehensive Economic Partnership Agreement.  _____ Kunming, China, 09T. 03, 2023 Place and date, signature and seal or stamp of issuing Body			
Place and date, and signature of authorized signatory				Place and date, signature and seal or stamp of issuing Body			
17. <input type="checkbox"/> Back-to-back Certificate of Origin <input type="checkbox"/> Third-party invoicing <input checked="" type="checkbox"/> ISSUED RETROACTIVELY							

2220367463

Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng XNK 2023

Phụ lục 5: Hợp đồng mua bán giữa Công ty TGO HaiPhong và Công ty Yunnan

HL3HR6647D

PURCHASES AND SALES CONTRACT

购销合同

Contract No : YTH-4070-NB-XS-2023-005647-00
合同号 :

Seller: Yunnan Yuntianhua Honglin Chemical Co., Ltd
卖方: 云南云天化红磷化工有限公司
Register No. (注册号): 91532502MA6N1NCK66
Address: Xibei Road, Kaiyuan, Honghe, Yunnan, China
地址: 中国云南省红河哈尼族彝族自治州开远市西北路
Tel (电话): 86-871-7173057

Buyer: TGO COMMODITIES HAIPHONG COMPANY LIMITED
买方: 天隆物产(海防)有限公司
Register No. (注册号): 0261247656
Address: Room 504, TD Business Center, Lot 20A, Le Hong Pheng street, Dong Khe Ward, Ngo Quyen Dist, Hai Phong city, Vietnam.
地址: 越南海防市吴权路赤浪坊红峰路 20A 号等 4 及 5 号地块 TD Business Center 大楼 504 室
TEL (电话): 84 225 3 246 908 Fax (传真): 84 225 3246 906

The undersigned the Seller and the Buyer have confirmed this contract in accordance with the terms and conditions stated below:

经买卖双方确认根据下列条款订立本合同:

I. Commodity 商品

Commodity 商品名称	Specifications 规格	Quantity 数量	Unit price 单价	Amount 金额
Di-ammonium Phosphate (DAP) (DAP 18-46 TGO Hai Phong)	Total Nitrogen: 18% Min. 总氮: 18% 最少 Available P2O5: 46% Min. 有效 P2O5: 46% 最少 Moisture: 2.5% Max. 水分: 2.5% 最多 Granularity 2-4mm: 90.0% Min. 粒度 2-4 毫米: 90% 最少 Cadmium: 0.0012% Max. 镉: 0.0012% 最多 Color: Green 颜色: 绿色	4,000MTS	USD 685.00/MT DAP Lao Cai, Vietnam (Incoterms 2020)	USD 2,740,000.00
18-46 磷酸二铵 天隆物产(海防)				
Total value USD: (in words) TWO MILLION SEVEN HUNDRED AND FORTY THOUSAND ONLY. 总值(大写): 柒元贰佰柒拾肆万元整。				

10% more or less in quantity and value is allowed at the Seller's option.
允许溢短 10% 由卖方决定。

The DAP exported under this contract is solely used as a fertilizer for agricultural purposes, but not as human food or animal feed additive or raw material purposes.
本合同项下出口的 DAP 仅作为农用化肥, 而非作为人类食品或动物饲料添加剂或原料用途。

2. Origin / Manufacturer 产地/生产商

China
原产地: 中国

Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng XNK 2023

Phụ lục 7: Commercial Invoice – Hóa đơn thương mại của Công ty TGO Hải Phòng và Công ty Yunnan.

 云天化股份 | 云南云天化红磷化工有限公司
YUNTIANHUA CO.,LTD YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD

COMMERCIAL INVOICE

To:	TGO COMMODITIES HAIPHONG COMPANY LIMITED	Invoice No.	HL21006647D/HW1	
Issuer:	YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD	Date	21/Sep/2023	
Commodity	Description	Quantity (MT)	Unit Price (USD/MT)	Total Amount (USD/MT)
Di ammonium Phosphate (DAP) [DAP 18-46 TGO Hải Phòng]	Total Nitrogen: 18% Min. Available P2O5: 46% Min. Moisture: 2.5% Max. Granularity 2-4mm: 90.0% Min. Cadmium: 0.0012% Max. Color: Green	486 MT5 9,720 BAGS	USD460.00/MT FOB Fangcheng Port, China (Incoterms 2020)	USD 223,560.00 SAY US DOLLARS TWO HUNDRED TWENTY-THREE THOUSAND FIVE HUNDRED AND SIXTY ONLY

Bank info as below:

Beneficiary Name: YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD

Beneficiary Account: 24069714048000246

Beneficiary Bank Name: AGRICULTURAL BANK OF CHINA, YUNNAN BRANCH, KAIYUAN SUB-BRANCH

Swift Code: ABCOCCNBJ240

Address: NO.461, LING QUAN EAST ROAD, KAIYUAN CITY, YUNNAN PROVINCE, P.R. CHINA

YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD



Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng XNK 2023

Phụ lục 8: Packing list – Phiếu đóng gói hàng hóa.



PACKING LIST

TO:	TGO COMMODITIES HAIPHONG COMPANY LIMITED	INVOICE NO.	HL23006647D/INV1
ISSUER:	YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD	DATE	21/Sep/2023
MEANS OF TRANSPORTATION:	BY SEA	PAYMENT TERM:	T/T
PORT OF LOADING:	FANGCHENG PORT, CHINA	PORT OF DISCHARGE:	VIETNAM
MARKS & NOS.	DESCRIPTIONS	TOTAL QUANTITY	
N/M	COMMODITY: Di-ammonium Phosphate (DAP) (DAP 18-46 TGO Hai Phong) H. S. CODE: 310530 PACKING: 50KG/BAG	486MT5/ 9,720 BAGS NET WEIGHT: 486000 KGS GROSS WEIGHT: 487944 KGS	

YUNNAN YUNTIANHUA HONGLIN CHEMICAL CO.,LTD



Nguồn: Hình ảnh chụp tại Phòng XNK 2023